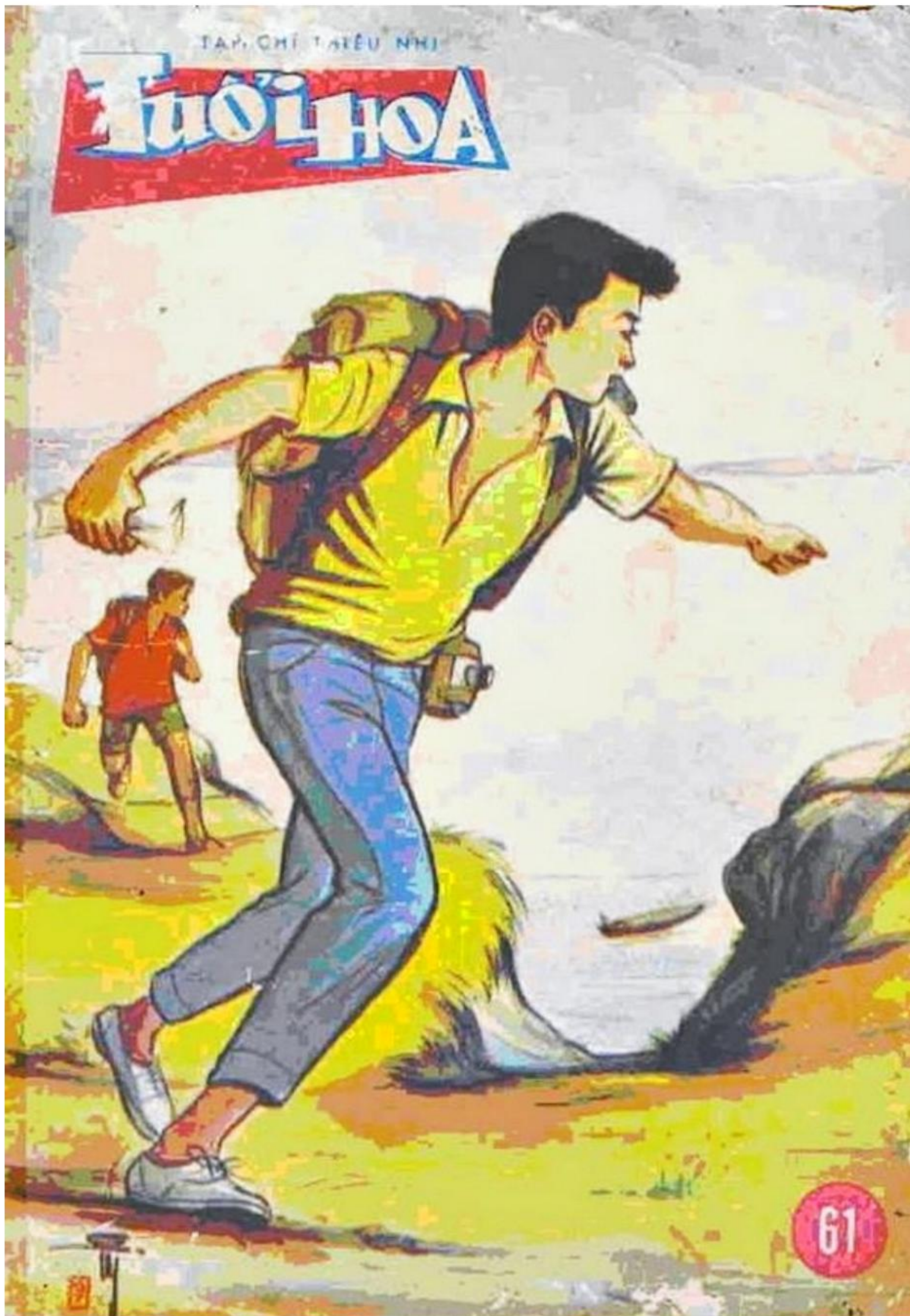


TẠP CHÍ TIẾU NHỊ

THỜI HOA



61

Số 61

NGÀY 15 THÁNG 1
1967

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi **TUỔI-HOA** xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói : 20.318. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 35đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ

Đọc trong số này :

Cánh bướm mùa Xuân	TRINH-CHÍ	3
Mộng văn-sĩ	PHƯƠNG-VI	12
Sóng thần	VŨ-PHƯƠNG TRINH	16
Miền cô-đơn	HƯƠNG-KIM-LONG	24
Về học muộn	LÊ-CHI	29
Một bữa đói lòng	TUYẾT-DUNG	32
Tiếng chuông dưới đáy biển	TRƯỜNG-SƠN	35
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN-DI	40
Ngày ba về	TỈ-TỈ	42
Mảnh vườn của Bé	TRINH-CHÍ	50
Dzíc-Dzắc	QUYÊN-DI	51

Cánh Bướm Mùa Xuân

TRINH-CHÍ



TRƯỚC mặt Thúy quyền vạn vật mở rộng đầy hình vẽ và chữ in chẳng chịt. Thúy cố thu hút những hình ảnh và ý tưởng của bài học nhưng nàng không tài nào nhớ cả, mặc dù đôi mắt nàng vẫn liếc từ dòng đầu đến dòng cuối một cách chăm chú. Trí não Thúy hình như còn bận lo nghĩ đến những việc đâu đâu.

Thúy nhớ lại buổi chiều hôm qua, đến nhà Huệ. Huệ không thèm ra tiếp nàng. Chỉ vì Thúy còn nợ Huệ 500 bạc. Có lẽ Huệ sợ Thúy đến mượn tiền nữa nên sai em ra nói với nàng là không có Huệ ở nhà. Nàng biết chắc là con bé Ngọc ra nói dối mình theo lời Huệ dặn, nên Thúy cũng không thèm gặp Huệ nữa làm gì. Nàng chào nó rồi ra về trong cơn mưa lâm râm của một buổi chiều mùa Thu.

Từ nhỏ đến giờ, Thúy ít vay mượn tiền của ai. Nhưng khi mượn, nàng hứa rất chắc chắn, không bao giờ sai hẹn. Thế mà, bây giờ nàng lại lỡ hẹn với Huệ, nàng cảm thấy hơi thẹn thẹn. Nhưng cũng tại ba má nàng đó. Mấy

năm trước, tháng nào ba má Thúy cũng gởi tiền đều đặn vô cho Thúy, để nàng trả tiền cơm tiền học. Nhưng chẳng hiểu sao, từ ba tháng rồi, Thúy không nhận được đồng xu nào ở ngoài nhà gởi vô. Cả thư của ba má nàng cũng không thấy nữa. Dạo này, đường về quê luôn luôn bị gián đoạn, xe cô không thể lưu thông được. Chiến tranh lan ra mặt đường, ủa vào trong xóm. Ngày nào cũng có người chết. Hỏa châu vẫn soi sáng cả một góc trời trong những chiến trận ban đêm.

Thúy có hỏi thăm những người rời bỏ quê hương vô đây sinh sống về ba má và các em nàng nhưng không ai biết tin tức gì cả. Thúy nghĩ đến những cánh đồng lúa chín vàng hương xông thơm ngát, những ruộng ngô luống khoai mà biết bao bàn tay cần mẫn của người dân quê vun xới, giờ này có lẽ đã tróc gốc cháy đen trong bom đạn khói lửa. Huệ lợi của ba má nàng là ở đó, bây giờ chiến tranh còn gì nữa đâu?

Thúy đang chạy theo luồng tư

tưởng bỗng đâu có tiếng xe đạp
thẳng ngoài ngõ làm nàng giật mình
quay lại. Một giọng nói vang lên :

— Mời cô Hoàng thị Ngọc Thúy
ra lãnh thư.

Thúy đẩy ghế đứng dậy, chạy vội
ra cửa. Nàng mở then cài. Người
phát thư đưa cho Thúy bức điện tín
màu xanh.

— Cảm ơn bác.

Người phát thư mỉm cười :

— Có chi đâu. Thôi chào cô nhé !

Nói rồi, ông nhảy lên xe, đạp thật
nhanh và mất sau khúc quẹo ở cuối
phố. Thúy bước trên những vũng
năng mai loang lổ dưới giàn giây mướp

Nàng nhìn lên bức điện tín : gốc ở
Đồng Xuân, Đúng là quê hương của
nàng rồi còn gì. Thúy cảm thấy lo
lắng và hồi hộp lạ lùng không biết tin
lành hay tin dữ đây. Mọi khi, ba má
Thúy đều gửi thư bảo đảm có kèm
theo mandat cho nàng chứ đâu có gửi
điện tín. Sao hôm nay lại thế ? Lạ
thật. Thúy muốn thử tài xét đoán
của mình nên không giờ ra xem vội.
Vô đến thăm nhà, mà tim Thúy vẫn
còn đập mạnh. Thúy vẫn còn hồi
hộp và không tài nào đoán được
nguyên do khiến ba má đánh điện
tín cho mình.

Thúy mím môi, tay nàng run run
gỡ nhẹ bức điện tín ra. Tim Thúy
đập mạnh, Đôi mắt mở to và môi
bắt đầu mấp máy theo những dòng
chữ chạy dài trên trang giấy :

“Thúy

Má con và em Thạch mất hôm 22-3
khi đi ghe máy vô Tuy Hòa thăm
con. Được tin này, con về gấp. Ba
và các em đang trông . . .”

Đôi mắt Thúy hoa lên. Nàng ngã
quy xuống thềm nhà, ôm mặt khóc nức
nở. Nàng không đủ can đảm đọc
tiếp bức điện tín. Thúy vò nát mảnh
giấy màu xanh rồi vứt xuống đất.
Thúy thấy mọi vật xung quanh đều
đảo lộn và nàng có cảm tưởng như
nàng đang ngồi trên một chiếc thuyền
trong cơn bão táp giữa đại dương
bất ngát. Thúy gượng đứng dậy,
nàng chới với muốn ngã. Thúy vịn
vách, bước lần theo rồi gieo mình
xuống giường gục mặt lên gối gào
thét như một đứa con nít.

Tuy xúc động, Thúy cũng không
thể nào tin rằng má nàng và Thạch
đã mất. Thúy thấy rõ ràng hơn bao
giờ hết hình ảnh người mẹ hiền lành
chất phát còn lẫn quất đâu đây.

Rồi nàng mừng tượng đến bóng
dáng gầy yếu của mẹ đang tưới nước,
bắt sâu ở vườn rau trước sân nhà nơi
quê hương nghèo khổ. Bên cạnh, bé
Thạch đang hái những đoá hoa bìm
bìm xinh xinh màu tím nhạt, cài lên
mái tóc “com bê” của bé.

Thạch là đứa em áp chót của Thúy.
Năm nay, bé lên sáu tuổi. Mới đi học
được chừng một năm mà con bé đã
tỏ ra rất thông minh. Thúy thương
nó nhất trong số em đồng đảo củ
nàng, Con bé có gương mặt hình trái
xoan, luôn luôn ửng hồng.

Chiếc môi hình trái tim, như đoá
hoa hàm tiếu. Và nhất là đôi mắt của
bé, sáng như hai vì sao, Thúy thường
gọi là đôi mắt ngọc...

Con bé xinh thế, và má nàng hiền
lắm, quanh năm không hề mất lòng ai
thì sao có thể mất một cách chóng
vách như vậy được. Vì thế mà Thúy
không tin rằng má nàng và em Thạch
đã chết.

Thúy thăm nhủ, biết đâu khi về quê nàng lại chẳng gặp được má và em Thạch. Chừng ấy, nàng sẽ sung sướng biết chừng nào. Rồi nàng thiếp đi trong ý nghĩ ấy. Cho đến lúc mấy đứa nhỏ con bà chủ nhà nàng trọ gọi dậy ăn cơm.

∴

Thúy miễn cưỡng ngồi dậy, lấy khăn lau nước mắt rồi vào bàn ăn. Nàng ngồi thần thờ nhìn chén cơm trước mặt, thấy lòng ngao ngán. Thúy lại nhớ đến những buổi cơm gia đình dưới quê. Chỉ một trái cà dầm tương hay một đĩa rau muống luộc mà lũ em của nàng tranh nhau ăn một cách ngon lành. Bây giờ, Thúy có tìm muôn đời cũng không được những bữa cơm sum họp dưới mái gia đình ấm cúng ấy nữa.

Bài Lòng mẹ vang lên từ chiếc radio nhà bên cạnh, khiến nàng thấy xót xa hơn bao giờ hết. Tiếng hát diu nàng vào những cung đàn khúc nhạc đề Thúy sống về dĩ vãng bên cạnh mẹ và bé Thạch.

Mọi vật chung quanh Thúy như có một linh hồn, hay ít ra nó cũng gây cho nàng một kỷ niệm gì để nhớ về mẹ và em nàng.

Từ một chiếc lá rơi, một sợi tóc trên vầng trán bà Hai, một nồi cơm bốc khói cho đến chiếc giường chiếc chiếu đôi guốc đôi dép đều nhắc nhở đến người đã khuất.

Mọi người đã bắt đầu dùng cơm. Riêng Thúy vẫn ngồi thần thờ từ nãy giờ. Bà Hai lên tiếng :

— Cô bị bệnh hả cô Thúy ?

— Dạ không.

— Chứ sao cô khóc ?

Nước mắt Thúy lại muốn trào ra :

— Má cháu mất.

Vợ chồng ông Hai ngạc nhiên, cùng hỏi một lúc :

— Ủa ! Sao vậy ?

Thúy nức lên .

— Má cháu với em Thạch cháu... đi thuyền máy vô thăm cháu... chìm

— Lâu mau rồi ?

— Cách đây hai hôm.

Bà Hai chắt lưỡi :

— Cô có biết ở đâu không ?

— Dạ không ?

— Mà ai cho cô hay vậy ?

— Ba cháu đánh điện tin.

Nước mắt chảy dài trên má, rơi xuống chén cơm trước mặt Thúy. Nàng không muốn ăn cơm nữa, và cũng không thấy đói. Bà Hai thở dài :

— Tội nghiệp !

Ông Hai hỏi :

— Cô có định về ngoài ấy không ?

Giọng Thúy đầy nước mắt :

— Dạ về.

— Đường sá dạo này khó khăn lắm cô ạ.

Thúy cương quyết :

— Nhưng cháu cũng phải về, nhìn mặt má cháu lần cuối cùng. Chứ ở lại, cứ tưởng tượng đến cảnh nheo nhóc của lũ em, cháu chịu sao được.

— Cô đi đường cẩn thận nhé !

— Dạ.

Nghĩ đến số tiền còn thiếu bà Hai, nàng chẳng biết đến khi nào nàng mới trả được. 3000 đ. đâu phải là ít. Bây giờ tính sao đây. Sách vở, quần áo của nàng đâu có đáng giá là bao, vả lại ai cần thứ ấy làm gì để nàng «thể nợ». Về ngoài ấy rồi gọi vô trả à ?

Má nàng mất, bao nhiêu tiền bạc đều đổ vào đó, thì lấy gì dư giả để Thúy trả nợ.

Nàng ngập ngừng một lúc, mới nói :

— Thưa chú thím cảm phiền đề cho cháu... rồi về ngoài nhà, cháu sẽ gọi vô hoặc trở vô trả chú thím...

Thúy nói đến đây, ông Hai ngắt lời :

—Ồ ! Tưởng chuyện gì chứ chuyện đó, thì đề chừng nào có thì cô đưa cho tụi tôi chứ mất mát đi đâu mà sợ. Bây giờ đang lúc gia đình có tin buồn mà tụi tôi nữ nào lại đi đòi tiền của cô, thì coi sao được. Cô cứ yên tâm đi. Đừng ngại gì cả. Nói cho cùng, nếu rủi không có thì... thôi. Chứ hồi má cô còn sống, bà đem cho tụi tôi biết bao là đường là gạo, mà bà có lấy đồng xu nào đâu.

Thúy cảm động, nó ợm mấp máy đôi môi :

— Ơn chú thím, cháu thì... chẳng biết lấy gì đền đáp cả.

Bà Hai xen vào :

— Cô thật khách sáo quá. Ơn vợ, nghĩa gì.

Thúy chẳng biết nói gì hơn là cảm ơn ông bà Hai một lần nữa. Rồi sửa soạn thu xếp đồ đạc đi về ngoài... Thúy về đến làng khi hoàng hôn

nhuộm hồng trên mặt biển. Gió buổi chiều lành lạnh thấm vào da thịt nàng. Chiếc thuyền máy rẽ vào một con sông nhỏ rồi dừng lại ở bến. Con sông hiền lành, Thúy thấy nó dễ yêu làm sao. Cây đa buồn ủ rũ đứng nhìn bóng mình dưới làn nước xanh và trong vắt. Những chiếc lá vàng trôi trên dòng sông, thỉnh thoảng gặp chỗ nước xoáy chúng bị nhận chìm một cách tàn bạo. Rồi những chiếc lá như có một linh hồn cố ngoi lên khỏi mặt nước, vùng vẫy như một kẻ sắp chết đuối cố chống chọi với tử thần. Thúy chợt nghĩ đến má nàng và em Thạch. Trong những phút giây nguy khốn ấy, làm sao họ chống chọi được với đại dương bao la, với những làn sóng bạc đầu tàn bạo. Thúy đưa tay che mặt, nàng cố ngăn đôi dòng nước mắt.

Thuyền đã tắt máy ngừng hẳn ở mé sông. Người lái dò neo thuyền, rồi bắc một miếng ván nhỏ bên bờ. Mọi người theo đó, bước ra khỏi thuyền.

Thúy đi lẫn vào một con đường quê nhỏ bé. Những hàng tre hai bên đan vào nhau chạy dài như một chiếc hầm xe lửa. Ánh nắng hoàng hôn theo những khe hở nhỏ bé rơi trên tóc Thúy. Tiếng «ken két» của hàng tre cọ vào nhau nghe như những lời tâm sự thì thầm.

Qua khỏi vòm tre ấy, Thúy đi vào một cánh đồng. Hai bên là những ruộng ngô, ruộng lúa chín vàng. Mùi lúa quê hương xông lên ngạt ngào. Từng vé lúa, từng trái bắp đều là mạch sống của dân quê. Những cây cỏ hút lấy chất bổ dưỡng trong lòng đất quê hương như đứa con thơ bú

giòng sữa mẹ lớn lên theo năm tháng để nuôi người dân quê. Tất cả tuần hoàn theo một chu kỳ thời gian.

Thúy cũng đã lớn lên nhờ ở những vế lúa, trái bắp, nhờ ở giòng sữa của quê hương. Bây giờ đi qua những nơi bị bom đạn xoáy sâu đào thành chiếc hố, Thúy có cảm tưởng như người ta dày xéo lên thân thể mẹ nàng.

Bóng chiều bao trùm lên vạn vật mỗi lúc một dày đặc hơn. Xa xa, thỉnh thoảng tiếng đại bác réo liên hồi át hẳn tiếng côn trùng rí rích.

Ngoài ruộng, giờ này vắng lặng không còn một bóng người. Thúy càng thấy rõ cái bao la bát ngát của quê hương.

Thúy vừa đi, vừa nghĩ ngợi, về đến nhà lúc nào nàng không hay.

Lũ em nàng đang ngồi ủ rú trước sân như chờ đợi ai. Gương mặt nhuốm một vẻ buồn xa xăm. Những đôi mắt nhỏ cùng nhìn ra cánh đồng. Chợt thấy bóng chị, chúng reo lên như bầy chim non hót véo von khi chim mẹ tha mồi về.

— A! Chị Thúy về tụi bây ơi.

Thế là chúng túa nhau ra. Nỗi buồn bỗng bay đâu mất, không còn đọng trên những gương mặt hồng ấy nữa. Nét tươi sáng hiện lên trên màu mắt xanh ngà ngọc.

Thúy đưa chiếc xách tay cho con Dung rồi bồng bé Cúc lên hôn. Mùi tóc vàng ướp nắng «nghe» khen khét.

Mặt mày đứa nào trông cũng đen đúa, nhơ nhớp. Mới thiếu bàn tay săn sóc của má nàng có mấy hôm mà đã thế... Huống hồ, từ nay cho đến

khi khôn lớn, lũ em nàng không bao giờ gặp lại mẹ thì chúng sẽ khổ sở đến chừng nào nữa. Nghĩ đến đó Thúy muốn khóc. Nhưng nàng đã kịp giữ lại đôi dòng lệ. Nàng không có quyền khóc trước mặt các em. Thúy hỏi :

— Ba đâu rồi hở Dung?

— Dạ ba đi kiếm xác má với em Thạch rồi.

— Đi hồi nào vậy em?

Thu đáp thay cho chị nó :

— Đi từ hồi sáng sớm lặn.

— Chừng nào về.

— Ba nói chừng nào kiếm được thì về.

Chị em Thúy vừa trò chuyện, vừa bước lần vô nhà. Ngọn đèn dầu được thắp lên, xua đuổi bóng tối ra ngoài. Sáu chị em cùng ngồi trên chiếc giường tre cũ kỹ. Giọng Thúy đều và nhỏ như chứa trọn nỗi buồn, nàng hỏi :

— Ở nhà được tin má mất hồi nào?

— Trưa hôm kia má đi, thì chiều được tin má mất liền.

— Ai cho ba biết vậy?

— Ông Hai Lự, ông đi Tuy Hòa về, nghe người ta nói có một chiếc thuyền máy bị chìm. Tình cờ, ông cho ba biết. Ba lật đật đi tìm. Xuống La Hai ba hỏi thì đúng là chiếc thuyền có má ở trên.

— Ở làng mình có ai cùng đi một chuyến với má không.

Mắt con Dung bắt đầu đỏ lên. Nó muốn khóc, giọng nghẹn hẳn đi :

— Có. Bác Năm với anh Tấn. Nhưng cả hai được ghe đánh cá cứu sống. Mới về sáng hôm qua, Còn má và em Thạch thì...

Nói đến đây, Dung khóc òa lên. Nó không đủ can đảm để kể tiếp cho chị nó nghe nữa. Thúy cũng muốn khóc cho vơi nỗi buồn. Một đời mình chỉ khóc cho mẹ một lần chứ mấy, Nhưng nàng không dám khóc trước mặt các em. Thúy hỏi con Thu để đánh tan bầu không khí buồn thảm :

— Sớm mai ba đi, chiều về hả em ?

— Dạ. Nhưng không biết hôm nay ba có về không ?

Thu vừa nói dứt lời. Bỗng nghe tiếng chân ai kéo lê đôi dép « xẹt » ở ngoài cửa. Hạnh nhìn ra trước tiên, nó reo lên :

— A ! Ba về kìa các chị ơi.

Sáu đôi mắt cùng nở những nụ cười :

Ông Thơm bước vô, thấy Thúy hỏi vội :

— Con về hồi nào vậy.

— Dạ hồi chiều.

Đáp rồi, nàng hỏi luôn :

— Tìm được xác má không ba ?

— Ông buồn rầu trả lời :

— Được rồi. Nhưng... xác con Thạch thì không thấy đâu cả.

Con Dung lại bàn rót cho ông Thơm một ly nước trà đã lọc. Ông uống một hơi rồi bắt đầu kể lại cuộc tìm kiếm cho các con nghe :

— Ba với chú Tư, chú Lai, chú Thế kiếm suốt ngày nay mà chẳng

thấy đâu cả. Hồi chiều, nhờ mấy đứa nhỏ chặn bò, tình cờ nó thấy nó la lên Ba với mấy chú lại thì đúng là xác má con. Tội nghiệp, các chú con cũng cố gắng giúp ba... Nhờ hôm qua mượn được của ông Thừa mấy ngàn để mua hòm chôn cất. Chứ không thì cũng chẳng biết tính sao.

Ông Thơm kể đến đây, bọn trẻ thì nhau khóc. Thúy cũng không cầm được nước mắt nữa. Và Ba nàng cũng vậy.

..

Ngoài trời cơn trùng tấu lên một bản nhạc nghe buồn thảm lạ lùng. Gió rít từng cơn như xoáy sâu nỗi buồn vào tâm hồn mọi người.

Ngày má Thúy rời quê về vô Tuy hòa thăm nàng, bà đem theo một số tiền khá lớn. Đó là tất cả mồ hôi nước mắt của gia đình bà dành dụm trong hơn 20 năm trời. Trước khi đi, họ bàn định với nhau bán tất cả ruộng vườn về vô Tuy hòa buôn bán, chứ bây giờ ở đây không yên. Ngày nào cũng có người chết. Chiến tranh lan tràn khắp xóm, khắp làng. Hỏa châu vẫn thấp sáng trong vòm trời đêm. Trên đó, những vì sao lấp lánh như những giọt lệ.

Bây giờ má Thúy chết, thì gia tài của ba nàng cũng tiêu tan hết cả. Mồ hôi, nước mắt của họ đã chan hòa trong lòng đại dương xanh thẳm. Không còn lấy một đồng xu dính túi ngoài mái tranh ọp ẹp rách nát này, mà giữa thời chiến tranh thì bán được bao nhiêu. Ba nàng phải đi khắp xóm khắp làng năn nỉ từng người, nhưng chẳng ai thêm mua hết. Mà họ mua để làm gì cơ chứ, khi mạng sống của họ chẳng biết còn mất ngày

nào. Người nào cũng muốn rời bỏ quê hương, để tìm nơi khác sinh sống.

Nhưng cuối cùng, ông Thơm cũng bán được mái tranh ấy với mảnh vườn trước ngõ, bằng giá rẻ mạt : hơn ba ngàn đồng.

Tổ phụ ông vốn là một giòng dõi giàu sang, có tiếng trong làng. Nhưng qua đến đời ông, thì gia tài bị chia năm xẻ bảy không còn bao nhiêu. Ông già từ địa vị làm chủ của giòng họ, hòa mình vào cuộc sống của nông dân. Ông đã làm quen với chiếc cày, con trâu gần hơn nửa đời người. Chúng là những người bạn đường thân thiết nhất của ông. Thế mà, bây giờ ông phải xa chúng, xa mảnh đất quê hương yêu dấu, để dấn thân vào một cuộc đời mới, sống bằng «nghề» khuôn vác gạo cho các hãng buôn ở Tuy hòa. Ban đầu ông cũng thấy nhục nhã ghê trước những lời chửi mắng của các ông chủ hãng, muốn nghỉ quách cho rồi. Sau đó ra sao thì ra. Nhưng, nghĩ đến bầy con thơ sáu đứa, ông đành phải cắn răng chịu đựng và gạt bỏ ngoài tai những câu chửi rủa, những lời hằn học.

Về phần Thúy, từ ngày má mất, nàng xin nghỉ học. Nhờ có mảnh bằng tú tài 1, nàng đưa đơn xin đi dạy. Lương tháng không có là bao nhưng cũng giúp đỡ cho gia đình được một phần nào. Lũ em nàng, mấy đứa lớn ở nhà lo công việc bếp múc, chỉ có thằng Ngọc với con Nga còn đi học mà thôi. Bé Cúc thì chưa tới tuổi đến trường.

Nỗi buồn mất mẹ đã vơi dần theo năm tháng. Dạy học ở tỉnh lỵ này

đã hơn hai năm, Thúy xin nghỉ dạy vì vật giá càng ngày gia tăng mà mức lương vẫn cố định. Thúy xin ba vô Saigon để kiếm việc làm.

Nàng tìm được một chân thư ký nhờ một người bạn thân giới thiệu. Lương ở đây, tương đối khá hơn ở chỗ dạy cũ. Ban ngày đi làm, đêm về Thúy lại tiếp tục việc học đề thi phần hai bị dang dở.

Hằng tháng Thúy phải ra bưu điện gửi tiền về cho Ba nàng. Thúy chỉ giữ lại một số rất ít đủ chi dùng mà thôi. Nàng có bốn phận thay mẹ lo cho các em nàng.

Vào những ngày cuối mùa đông từ lễ Noel cho đến giáp Tết, Saigon bắt đầu khoác một bộ áo mới rực rỡ huy hoàng hơn bất cứ lúc nào. Không như miền Trung và miền Bắc có những làn gió đông lạnh lạnh. Saigon mùa đông không có những chiếc áo laine màu hồng, màu tím để các cô nữ sinh « diện » đi khoe các phố phường. Saigon mùa đông không mơ mộng như đôi mắt nàng thiếu nữ Xuân thì. Saigon mùa đông, trái lại được nhuộm bằng ánh nắng màu vàng trong suốt và diễm tô bởi những cánh hoa đủ loại đủ giống, đứng chen chúc trên đại lộ Hàm Nghi. Saigon mùa đông với những đồ chơi trẻ con tràn ngập cả lễ đường Lê Lợi. Nào những ông già Noel, nào những xe hơi máy bay nho nhỏ xinh xinh chạy bằng pin. Nào là những con búp bê với đôi mắt xanh như mắt mèo, khoác bên ngoài một chiếc áo màu tuổi thơ, trông dễ yêu làm sao.

Thúy nhìn mà hoa cả mắt, chẳng biết chọn cái nào cả. Nàng cầm cái

này nhưng mắt lại liếc đến cái khác. Cuối cùng Thúy quyết định mua một chiếc xe hơi cho thằng Ngọc, và con búp bê mặc áo đầm hồng cho con Nga. Giá có tiền nhiều, nàng sẽ mua cho tất cả các em của nàng mỗi đứa một món quà. Nhưng Thúy nghèo quá nên nàng chỉ mua cho hai đứa nhỏ mà thôi. Còn mấy đứa lớn thì chơi chung với các em nó vậy.

Mua xong, Thúy đi dọc theo đại lộ Lê Lợi rồi quẹo lại góc đường Pasteur ghé ở xe nước mía Viễn Đông. Nàng gọi một ly. Vị nước mía ngọt thấm vào lưỡi làm cho nàng cảm thấy đỡ khát và dễ chịu. Thúy trả tiền xong, đứng tần ngần nhìn mấy xe bò viên ở bên kia đường, bỗng một đứa bé trạc bảy tám tuổi chìa tay ra trước mặt nàng van xin một cách thảm thiết:

— Lạy cô, cho em xin đồng bạc mua cơm ăn. Em đói từ hôm qua đến giờ.

Đôi mắt Thúy dừng lại ở gương mặt con bé. Nàng nhìn nó thật kỹ từ đầu xuống chân. Về mặt nó hao hao giống em nàng. Đôi mắt nó sáng tinh anh. Mái tóc rối bời. Quần áo nó rách rưới và trông bẩn thỉu còn hơn những miếng vải lau của mấy anh thợ sửa xe đạp.

Trong một giây phút, di vãng bỗng hiện về trước mắt Thúy. Tiềm thức như được khơi sống lại.

Nàng nhớ đến buổi cơm buồn thảm của gia đình vào buổi tối tìm được xác mẹ. Nàng hình dung chiếc thuyền máy đang trôi trên mặt nước xanh rờn và sâu thật sâu. Những hình ảnh ấy đến với nàng

một cách vô thức tự, như một cơn mê hồn loạn.

Thúy thấy con bé giống Thạch. Nàng bắt đầu đặt ra một nghi vấn trong đầu óc. Và Thúy muốn làm quen với con bé, nàng thân mật hỏi nó bằng một giọng nói dịu dàng, đầy vẻ âu yếm.

— Cha mẹ em còn không mà em phải đi xin vậy?

Con bé ấp úng một lúc mới trả lời:

— Cha mẹ em không có ở đây.

Thúy vồn vã hỏi:

— Chứ ở đâu?

— Ở ngoài xứ lạ.

— Xứ em thuộc tỉnh nào?

— Em không nhớ tỉnh nào. Nhưng hình như ở gần Tuy hòa chị ạ.

— Sao lại hình như?



— Vì đó là lời má nuôi em kể chứ em có biết đâu.

Thúy lại đặt câu hỏi khác :

— Hiện giờ em sống với ba má nuôi à ?

— Dạ ! Nhưng ba nuôi em vừa mới mất cách đây chừng ba bốn tháng gì đó, nên em phải đi xin đề phụ với má em, nuôi một bữa em bốn đứa còn nhỏ.

— Thế đứa em nuôi lớn nhất của em năm nay bao nhiêu tuổi ?

— Mới lên năm.

— Còn đứa nhỏ nhất ?

— Dạ Tám tháng.

Thúy xoay qua câu hỏi khác :

— Má nuôi em làm nghề gì ?

— Dạ má em bán hàng rong ở chợ Thị Nghè. Ế lắm chị ơi !

Thúy bắt đầu cảm động, nàng muốn khóc. Rồi bỗng nhiên nhớ lại mục đích của nàng, Thúy hỏi tiếp con bé :

— À ! Má nuôi em kể làm sao ?

Con bé lặng thinh một lúc như cố nhớ lại những gì mà má nuôi nó đã kể với nó, cũng như nhớ lại những cảnh tượng mà chính nó đã từng trải qua.

Giọng con bé trở nên buồn thảm lạ lùng :

— Theo lời ba má nuôi em kể lại thì ba má nuôi em vớt em được trên một con sông nhỏ gần Tuy hòa, chẳng biết tên nó là gì. Lúc ấy, ba má em còn chở gạo ra bán ngoài miền Trung chị ạ. Bây giờ chỉ còn một mình má em nên không đi nữa,

Con bé kể chuyện thiếu mạch lạc, nên nàng phải đặt câu hỏi cho nó :

— Ba má nuôi em cứu sống rồi sao em không đòi về ?

— Em đâu có nhớ quê em ở đâu mà về ?

— Hồi đó, em mấy tuổi ?

— Dạ sáu. Bây giờ tám tuổi.

Sao mà có sự trùng lẫn lạ lùng như vậy kia. Thạch mất cách đây 2 năm, mà con bé này cũng vậy. Thúy hỏi tiếp, lần này giọng nàng trở nên dứt quăng ; thiếu bình tĩnh :

— Em có còn nhớ...tại sao em rớt sông không...?

— Không phải rớt sông mà em bị chìm ghe với má em.

— Rồi má em ra sao ?

— Em không có biết.

— Em... đi đâu... với má em vậy ?

— Em vô thăm chị Thúy em trọ học ở trường tỉnh đó.

Con bé nói đến đây. Thúy không còn nghi ngờ gì nữa. Nó đúng là đứa em mất tích của nàng. Đứa em yêu quý nhất của Thúy là con bé có đôi mắt ngọc hiện đang đứng trước mặt nàng đấy. Thúy ôm chầm lấy nó, cảm động đến muốn khóc !

— Trời ! Thạch ! Em không nhìn ra chị Thúy đây sao ?

Con bé ngược lên nhìn thật kỹ vào gương mặt thiếu nữ rồi reo lên sung sướng :

— Ủa ? Chị Thúy... thật sao ?

Thúy siết chặt con bé vào lòng :

— Thật đó em ạ. Không phải mình mơ đâu.

XEM TRANG 31

mộng văn - sĩ

LẦN này thì Phương nhất định phải viết cho xong. Mơng văn sĩ của Phương rất chi là lớn nhưng hễ Phương viết độ 1 trang là ý chạy trốn hết. Phương nghĩ mãi cũng không ra đề hoàn tất tác phẩm, gần như lần nào cũng bị dở dang cả.

Nhưng điều đó cũng không bức mình bằng anh Bảo và thằng Cò, em Phương. Phương không bao giờ thoát khỏi cặp kiếng cận thị ba độ rưỡi của anh Bảo. Thấy Phương ngồi vào bàn học là y như rằng anh reo lên :

— A ! Chào văn sĩ ! Thế nào cũng phải cho anh « bản đặc biệt có chữ ký » đấy nhé, Phương.

Thấy Phương im lặng, anh thêm :

— Phương này, tiểu sử của Phương nhớ ghi cả là em của anh đấy nhé.

Phương cúi quá hét lên :

— Mẹ ơi ! Anh Bảo cứ phá không cho con học này mẹ.

— Ê ! Học đâu mà học, nói dóc không à...

Trong khi chờ đợi mẹ la anh Bảo, Phương chỉ biết « cầu trời cho anh Bảo đi chơi đi ».

Nhưng chả bao giờ anh bị mẹ mắng vì thấy Phương rơm rớm nước mắt là anh chuồn thẳng sau khi bỏ quên lại cho Phương 1 câu :

— Mách lẻo quá chừng ! Tàu vi thượng sách.

Nhưng không sao, anh Bảo đi là may lắm rồi. Phương có thể yên chí suy nghĩ tiếp đề điều khiển các nhân vật của Phương. Hình như trời bất công với Phương hay sao ấy. Cò từ ngoài lù lù bước vào :

— Chị Phương tìm đề tài đấy à ? Đề Cò giúp ý kiến cho nào.

Thấy tờ giấy viết nửa chừng trước mặt Phương, Cò gật gù :

— À...à chị có đề tài rồi hả ? Viết đến đoạn nào rồi ? Sắp sửa sang đoạn bị mẹ mắng vì nồi cơm khê chưa ?

Chả là đầu tháng vừa rồi, mẹ bận đi Ninh Hoà, chị Hạnh đi học, chỉ có Phương ở nhà buổi chiều trở lại nội trợ, 6 giờ chiều mẹ về, nồi cơm chưa chín còn Phương đang say sưa với tờ Tuổi Hoa. Mẹ xuống xem nồi cơm thì... hỡi ơi ! Từ hôm ấy Cò và anh Bảo cứ chế Phương mãi. Hai anh em cứ « thủ thi » với nhau nhưng kỳ thật là cốt trêu Phương :

— Anh nhỉ ? giá hôm ấy mẹ chưa về, cả nhà không biết cứ thưởng thức tài nghệ của chị Phương, chắc chắn đến tối là có một màn rên rỉ.

Phụng tức lắm, giận luôn cả tờ Tuổi Hoa vô tội. Đáng lẽ Phương không thèm đọc đâu nhưng cái bìa sao mà hấp dẫn thế ! Lại còn bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài trong ấy nữa chứ. Và lại phải theo dõi Minh, Nữ và Non trong « Thác Khone huyền bí », với còn Khôi, Việt nữa... sắp đến đoạn ly kỳ rồi. Thế là lại làm lành với Tuổi Hoa...

Đang mừng vì anh Bảo không phá nữa, nghe Cò hỏi... mớ hòng Phụng nhăn nhó :

— Thôi mà ! Đi chơi cho ta « làm việc », đến tối bao ăn kem ly.

Cò vẫn còn kỳ kèo :

— Và một chầu xi nê cuối tuần nữa chứ...

— Thôi mày, đi chỗ khác chơi, méc me à.

Câu thần chú có vẻ thiêng, thằng bé cũng chuẩn một mạch.

Đại đề là như thế cả Phụng ít khi được yên thân với hai ông mãnh đó.

Thoát được nạn phá hoại của anh Bảo và Cò, Phụng lại chạm trán với nhiều khó khăn khác.. Thường thường nỗi khó khăn là cạ ý. Buộc lòng Phụng phải vắn kể chị Hạnh, điều mà Phụng hết sức tránh mặc dù chị Hạnh vẫn « có nhã ý » khuyến khích Phụng. Lần nào cũng vậy, hai chị em bàn tán một lúc lâu, câu chuyện

của Phụng thêm được một đoạn rồi cũng chung số phận với những bài dở dang trước. Thế là Phụng lại bắt đầu viết 1 bài khác với những nhan đề hết sức lâm ly, bi thiết, rùng rợn, ly kỳ...

Không hiểu tại sao chị Thảo ở bên cạnh viết văn một cách dễ dàng đến thế ? Đặt bút xuống là viết, ý tưởng như ở ngòi bút chui ra vậy. Phụng hỏi thăm, chị Thảo bảo :

— Viết buổi tối dễ hơn Phụng à.

Ừ có thể chứ ! Chị Thảo có bài đăng báo này, có thơ nữa này, giỏi ghê !...

Phụng nghĩ tới cô giáo Việt văn vẫn hay khen Phụng. Thật sự, Phụng rất khá viết văn, thường chiếm hàng đầu trong các bài thi Quốc văn. A ! Nếu bài Phụng được đăng phải khoe cô giáo mới được, ba mẹ nữa chứ. Còn tụi bạn, Chắc sẽ phục Phụng lắm. Và rồi Phụng cũng sẽ nhận được những lá thư làm quen của bao nhiêu người « ái mộ » như chị Thảo vậy.

Nhưng, chữ nhưng dễ ghét quá đi !

Phụng không được phép thức khuya cơ chứ !

Cứ đến 10 giờ, ba buông tờ báo, gỡ cặp kiếng xuống : Phụng đang nhăn nhó cắn cắn đầu bút, trước mặt là 1 xấp giấy viết 1 mặt.

— Chà ! Phụng bí toán hờ con ? Làm gì mà nhăn nhó thế ?

— Dạ...ơ...ơ...

— Ba đã bảo mà, thức khuya mệt mỏi không làm bài được đâu. Phải

giữ cho tinh thần mình mãi, nhất là trẻ con (l) lại không nên thức khuya. Thôi đi ngủ đi Phương, mai tỉnh táo hãy làm, không xong thì hỏi chị Hạnh anh Bảo.

Anh Bảo và Cò đang chơi cờ tướng nghe ba thuyết một mạch, hiểu được Phương đang làm gì rồi nên cười phá lên. Phương chỉ sợ ba hỏi tại sao cười thì nguy vì Phương không muốn ba biết mộng văn sĩ của mình, không phải Phương sợ ba về Phe với anh Bảo và Cò nhưng thế nào ấy..

Ba ngáp dài với bình trà rót r ly đầy.

Phương thu xếp sách vở trên bàn học rồi đi buồng màn ngủ. Phương trần trọc mãi với những nhân vật đang hoạt động trong trí Phương



như muốn lôi Phương dậy. Phương sắp xếp tư tưởng định bụng sẽ ghi lại vào ngày mai. Ấy thế mà hễ mở mắt dậy là Phương quên hết chẳng nhớ là mình đã nghĩ gì đêm qua. Phương hay thù người ra nghĩ ngợi tận đâu đâu là vì thế.

Tập bản thảo chờ đốt vì dở dang mỗi ngày một dây thêm. Cò hay lục tìm đề đọc oang oang lên rồi cười sặc sụa. Phương phải chơi trò đuổi bắt quanh bàn mấy vòng mới lấy lại được, thường là phải nhờ sự can thiệp của mẹ.

Phương ấp ủ mộng văn sĩ lâu lắm rồi, hy vọng rồi thất vọng, rồi lại hy vọng thất vọng... Nhiều lần Phương thăm nhủ "Lần này mà không được thì... giải nghệ" Nhưng đọc trong mục Hộp thư: "Ái Phương: Cố gắng lên! Chú ý về nội dung sẽ khá" hay "Viết một mặt mới có thể đăng được" Phương lại hy vọng, hy vọng..

Lần này chị Hạnh bàn với Phương:

— Phương này, chị nghĩ Phương nên viết chuyện thật đi, «bịa» khó lắm. Phương viết chuyện trường, chuyện lớp xem nào, nếu thành thật tất phải hay Phương ạ.

Phương mỉm cười:

— Viết về anh Bảo và thằng Cò thì chắc thành công chị Hạnh nhỉ? Hai ông quý sứ nhà trời ấy thật là... quý sứ!

Chị Hạnh đồng ý:

— Ừ hay là viết chuyện hai thằng quý sứ đó đi, đề trêu tức lại tụi hần luôn.

— Nhưng mà viết những gì hả chị ?

Nheo mắt, chun mũi, chị Hạnh hóm hỉnh :

— Chuyện anh Bảo ăn vụng, thằng Cò hái trộm ổi bị chó cắn, chuyện...

Phương vội vã chạy về phòng học làm chị Hạnh kêu lên :

— Ô ! Con bé này lạ chưa ?

Tiếng Phương vọng ra :

— Phương phải viết gấp mới được kẻo ý chạy trốn hết làm sao...

∴

Hôm nay là mừng 3 rồi, báo thường ra chậm làm ruột Phương rồi lên toi bời.

A ! May quá ! Báo về kia rồi. Phương vui sướng bước vào tiệm sách :

— Chị cho em một tờ Tuổi Hoa.

Cô hàng sách quen thuộc nhìn Phương, mỉm cười rút 1 quyển :

— Phương có viết cho Tuổi Hoa không ?

Phương đỏ bừng mặt ấp úng không biết trả lời thế nào. May sao lại có khách vào mua báo, Phương thoát nạn nói nhanh :

— Em về nhé !

Vừa đặt cặp xuống bàn, Phương mở tờ báo ra. Mắt Phương hoa lên.. bàn ghế, sách vở quay cuồng trước mắt... Ô ! Bài của Phương đây rồi ! Họa sĩ của tòa báo còn vẽ anh Bảo rón rén mở « garde manger » và thằng Cò bị chó đuổi, chạy có cờ nửa chữ. Thế này chắc « dương sự » tức lắm đây. Phương cười thành tiếng. Chị Hạnh cũng vừa đi học về :

— Gì đó Phương ? Bài được đăng không ?

Phương nhoèn miệng cười giờ cao tờ báo lên, reo to :

— Đây rồi, mộng của Phương thành rồi, chị Hạnh ơi !

Chị Hạnh cầm lấy tờ Tuổi Hoa trên tay Phương...

Phương nghĩ đến anh Bảo, thằng Cò, tụi bạn... Sao đời lại đẹp thế không biết ?

Phương-Vy



NƯỚC ?

Trong giờ sử thầy hỏi :

— Thầy : hiện nay trên địa cầu nước nào mạnh nhất ?

Cả lớp yên lặng suy nghĩ, một cánh tay giơ lên.

— Thầy : trò A.

— A : Thừa thầy nước vôi rồng của xe cứu hỏa ạ !

NẾU KHÔNG LÀ...

Một bác sĩ được mời cấp tốc đến nhà chẩn mạch cho một bệnh nhân, vừa nhìn thấy bệnh nhân Bác sĩ đã hốt hoảng nói với bà vợ.

— Tại sao bà để chậm trễ như vậy. Hai tay của ông tím ngắt lại rồi.

Bà vợ bệnh nhân thân nhiên đáp.

— Nhưng, thưa Bác sĩ nhà tôi làm nghề thợ nhuộm.

Bác sĩ thở dài nhẹ nhõm.

— Thế thì tốt lắm và cũng may cho ông ấy đấy ! Nếu không là thợ nhuộm thì ông nhà đã chết rồi.

Đào Trọng Nhạ

sóng thần

PEARL BUCK

VŨ-PHƯƠNG-TRÌNH phỏng dịch

(liếp theo và hết)

Hai đứa trẻ liền theo con đường núi mòn đi xuống, tránh không phải đi qua cái bãi biển hoang vắng để tìm đến lâu đài. Cổng rào nơi đó đã mở, khu vườn bên trong tuyệt đẹp. Một người làm vườn đang quét mặt cỏ xanh mướt. Khi thấy chúng, ông ta bước tới :

— Các em muốn gì ?

Kino nói giọng run run.

— Cha tôi sai chúng tôi đến gặp Đức ngài.

— Phải em là con Uchiyama không ?

— Vâng. Kino đáp. Còn đây là Jiya, mà đức Ông muốn đến ở đây cùng ngài.

— Các em làm ơn theo tôi. Người làm vườn nói với một giọng lễ phép, nghiêng mình trước mặt Jiya.

Hai đứa đi sau ông dài theo một con đường rộng trải sỏi. Trên đầu chúng, các ngọn thông già rung rinh những cành lá uốn lượn. Từ xa, nơi rừng ngoài kia, mặt trời gieo rắc ánh nắng trên một vườn hoa bên một cái hồ có giòng suối nhỏ.

Kino buồn bã nói nhỏ.

— Đẹp làm sao !

Jiya không trả lời gì cả... Nó ngẩng mặt bước từng bước. Khi chúng đến

căn nhà, chúng bỏ dép ra và bước qua một cánh cửa rộng theo người làm vườn. Ông ta đứng lại trong nhà khi một người hầu cận bước tới đón họ. Người làm vườn thì thào vào tai hắn mấy tiếng. Hắn ta gật gật đầu, bảo hai đứa :

— Theo tôi.

Cả ba vượt qua những hành lang dài. Các bức vách làm bằng gỗ quý thật đẹp, không sơn phết nhưng nhẵn và bóng lộn. Dưới chân chúng, những tấm chiếu độn đàn khéo léo, êm hơn cả cỏ non dưới các gốc cây. Hai bên dãy hành lang chót, những tấm cửa kéo mở ra cho thấy các căn phòng đẹp đẽ. Trong mỗi phòng ấy đều có một bình hoa, một cuộn giấy đề thơ, vài bộ đồ gỗ nhuộm đen. Cả Jiya lẫn Kino chưa bao giờ được bước vào một căn nhà sang trọng đến thế. Kino thử người cầm nín. Giờ đây, làm sao nó còn có thể hy vọng là Jiya không muốn ở lại lâu đài chứ ?

Sau đó, từ xa chúng bắt gặp Đức Ông ngồi bên một bàn nhỏ. Cái bàn đặt trước những khung cửa kéo đang mở nhìn ra vườn và Đức Ông đang viết. Ngài cầm một bút lông trong bàn tay phải và cẩn thận vẽ những chữ tiên một cuộn giấy, chiếc kính giòng bằng bạc trệ xuống sống mũi.

Khi hai đứa trẻ đến gần, ngài ngẩng mắt lên, gỡ kính ra và đặt chiếc cọ xuống.

— Các con thích được biết những gì ta đang viết đây chứ? Ngài hỏi,

Cả Kino, cả Jiya đều không thể trả lời. Căn nhà to lớn, sự yên tĩnh, vẻ xa hoa, tất cả những thứ ấy như phụ thêm cho Đức Ông vẻ thần tiên. Người ngài cao lớn và ốm, râu tóc đều bạc trắng. Gương mặt và hai bàn tay ngài thực đẹp. Những khoảng xương nổi lên trông thanh nhàn với làn da nhàn xám. Ngài có vẻ sang trọng như một vương Chúa, nhưng đôi mắt đen cũng đầy vẻ thông minh như mắt những nhà thông thái.

— Bài thơ này vốn không phải của ta. Ngài nói. Nó là tác phẩm của một thi sĩ. Nhưng ta thấy yêu nó đến nỗi phải chép vào cuộn giấy này để treo tại đây, trong một khung tường, để có thể nhìn xem mỗi ngày.

Rồi cầm lấy cuộn giấy, ngài cất tiếng đọc:

... « Những đứa con của thượng đế rất ngoan mà rất lạ.

... Rất dễ thương nhưng cũng rất hẹp hòi... »

Ngài nhìn hai đứa:

— Các con nghĩ thế nào?

Chúng đưa mắt nhìn nhau, rồi Jiya trả lời:

— Chúng con chẳng hiểu gì cả, thưa ngài.

Lớn hơn Kino một chút, nó thấy có bốn phận phải đáp lại.

Đức Ông gật đầu và khẽ cười:

— Những đứa con của thượng đế chính là chúng ta đây.

Sau đó, ngài đeo kính trở lại và quan sát Jiya với vẻ nồng-nàn:

— Nào. Con có muốn là con ta chứ? Ngài hỏi.

Mặt Jiya trở nên đỏ hồng. Nó không ngờ câu hỏi lại đặt ra cho nó bất ngờ và quyết liệt ngay như thế. Đức Ông thấy thẳng bé như thật khó khăn để thốt tiếng trả lời. Ngài tiếp:

— Chỉ cần có hay không thôi. Hai tiếng ấy không khó khăn lắm để thốt ra mà.

— Con sẽ nói không. Thưa ngài. Jiya trả lời.

Rồi cảm thấy câu ấy như quá nặng nề, nó thêm:



— Con xin cảm ơn ngài, nhưng con đã có một chỗ nơi trại rồi.

Chà, Kino mới cảm kích làm sao khi nghe những lời ấy. Nó quên tất ngọn sóng thần và những đau đớn đã xảy đến. Trong một thoáng, niềm vui tràn ngập tâm hồn nó, rồi nó mới nhớ ra căn nhà nhỏ ở trại, với bốn gian và cái chái bếp của gia đình nó.

— Jiya. Nó nói với giọng nghiêm nghị. Mày nhớ là gia đình tao rất nghèo đấy.

Đức Ông cười, một nụ cười hơi buồn :

— Họ chắc chắn là nghèo rồi. Ngài nói với Jiya... Và tại đây, con biết đó, con sẽ có mọi thứ. Nếu con muốn, con cũng có thể mời bạn con thỉnh thoảng đến đây chơi. Và ta rất sẵn lòng nếu con muốn giúp gia đình họ tiền bạc. Khi đã là con ta, con sẽ được dịp để giúp đỡ các kẻ nghèo khổ khác.

— Những người mà ngài đã giúp khi ngọn sóng đến giờ ở đâu? Jiya thỉnh linh hỏi :

— Một số trong họ đã muốn ra đi, còn những người ở lại đang ngụ trong sân sau lâu đài với những kẻ hầu cận của ta. Đức Ông trả lời.

— Tại sao ngài không mời họ đến đây để nhận làm con cái cho ngài?

— Chỉ giản dị vì ta không muốn.
— Đức Ông khôi hài đáp. — Con đẹp dễ và thông minh. Người ta nói con là đứa trẻ xứng đáng nhất trong làng.

Jiya nhìn quanh mình rồi lại lắc đầu :

— Con không hơn gì những trẻ khác cả. Cha con chỉ là một ngư phủ.

Đức Ông sửa lại chiếc kính và cầm ngọn bút lên :

— Thôi vậy. Ta đành bỏ rơi đứa con ta mong ước vậy.

Người hầu cận ra hiệu cho hai đứa và chúng trở ra khu vườn ngay sau đó.

— Em đại quá. — Hấn ta nói với Jiya. — Đức ông thật là người tốt lắm. Ở đây em muốn gì có nấy.

— Không. Chưa hẳn như thế đâu.

Jiya đáp.

Chúng vượt qua ngọn đồi và trở về trại. Setsu đang đứng đợi trước cửa. Con bé chạy ngay ra đón, tay áo Kimono tươi thắm phất phơ ra sau, với tiếng khua của chân nó trong đôi guốc gỗ.

— Jiya trở về... Jiya... Jiya...

Và Jiya, nhìn vẻ sung sướng trên khuôn mặt nhỏ ấy, mở rộng vòng tay ghi chặt cô bé. Lần đầu tiên, nó cảm thấy sự an ủi tràn đầy trong trái tim u sầu. Sự an ủi đến từ Setsu, hay từ chính cuộc sống mới.

Buổi ăn trưa đã sẵn sàng và cha Kino từ đồng cũng vừa trở về. Khi ông rửa mặt xong, tất cả nhà ngồi vào bàn. Ông nói với Jiya.

— Con làm gia đình bác vui lắm.

— Thực vui. Mẹ Kino, thêm vào.

Kino nói :

— Thế là từ nay, con đã có anh rồi.

Jiya sung sướng mỉm cười. Nguồn vui bỗng chốc sống lại trong nó, ẩn dưới muôn nghìn nét mà nó chẳng hiểu, chẳng biết. Thức ăn ngon làm nó ấm và thân thể tràn đầy sinh lực. Quanh nó, tình thương của bốn người thân sẵn sàng đùm bọc nó chiếu sáng như một ánh lửa nồng nhiệt ân cần.

Từ đó, năm tháng trôi qua, Jiya lớn lên trong căn trại, để trở thành một thanh niên cường tráng, bên cạnh một Kino cũng thực khỏe mạnh, nhưng vẫn còn kém chàng. Setsu cũng đã lớn. Cô bé tinh nghịch ngày xưa giờ đã trở nên một thiếu nữ duyên dáng, vui tính và ý tứ. Nhưng từ đó, thời gian cũng đã chia ra hai vùng bởi ngọn sóng lớn. Người ta gọi « thời trước » và « thời sau » sóng thần. Ngọn sóng đã thay đổi tất cả đời họ.

Trong nhiều năm, không ai trở lại sống trên cái bãi biển vắng. Thủy triều lên xuống quét lau cho cát trắng mỗi ngày. Những cơn bão đã đến và đã đi, nhưng chưa bao giờ xuất hiện một ngọn sóng như ngọn sóng thần cả. Vì thế, người ta bắt đầu tin nó chẳng bao giờ trở lại nữa ! Các ngư phủ đã nghe tiếng chuông lâu dài dỏ đã được cứu thoát với vợ con mình giờ đi về những ven bờ khác để đánh cá bằng những chiếc thuyền mới tạo dựng.

Nhưng sau khi xảy ra ngọn sóng, họ mới nhận ra là không cái bãi nào tốt hơn bãi biển cũ. Nơi đó, nước thật trong sâu và có những cá to bơi từng đoàn ven bờ. Họ không cần ra thật xa ngoài khơi để lưới, eo biển giữa các đảo cũng rất phì nhiêu rồi.

Kino và Jiya hai người cũng không thường xuống bãi ấy. Một đôi khi, họ mới đi dài theo nơi ngày xưa có con đường đá và Jiya tìm kiếm vài mảnh vụn của căn nhà cũ mà sóng biển trả lại trên bãi. Nhưng chàng chẳng gặp gì cả. Ngay những thể xác cũng biệt vô tăm tích. Vì thế, giờ đây đã lớn cả, họ không đến thăm thường xuyên bãi biển hoang vắng nữa. Khi đi lội, họ băng ngang các cánh đồng và ra biển bằng một đường ven đồi khác.

Nhưng Kino nhận thấy Jiyo mỗi sáng đều nhìn qua cửa lạng ngắm bãi cát vắng, mắt tìm kiếm như có sự gì một ngày kia có thể trở lại. Mà quả vậy, một ngày, chàng đã thấy. Kino đang đứng ở cửa mang dép bỗng nghe Jiya gọi thật lớn :

— Kino ơi. Đến mau.

Kino bước nhanh tới và Jiya chỉ về phía chân đồi.

— Nhìn kia. Chẳng phải có người đang xây nhà trên bãi kia ư ?

Kino nhận ra quả thực vậy. Có hai người đàn ông đang đóng những chiếc cột xuống mặt cát và một người đàn bà, một đứa trẻ nhìn họ. Chàng buột miệng :

— Có thể nào họ cất nhà lại trên bãi sao ?

Nhìn không đủ thỏa thích, chàng và Jiya chạy xuống đồi đến tận nơi ấy gặp hai người đàn ông.

— Các ông cất nhà hả ? Jiya hỏi lớn.

Họ ngưng làm việc và người lớn tuổi hơn trong hai người gật đầu :

— Cha chúng tôi đã từng ở đây. Chúng tôi đã sống cùng người trên bãi này. Mấy năm rồi, chúng tôi ở chung cùng đám hầu cận lâu-dài và đi lưới cá ở các bờ biển khác. Nhưng giờ đây, chúng tôi thấy xấu hổ khi không có được một mái nhà riêng.... Hơn nữa, bãi này còn là nơi thích hợp nhất để đi lưới.

— Nhưng khi ngọn sóng thần trở lại thì sao? Kino hỏi.

Hai người đàn ông nhún vai:

— Đã có một ngọn xảy đến trước thời ông nội chúng tôi. Bao nhiêu nhà đều bị quét sạch nhưng ông chúng tôi vẫn trở lại. Đến thời cha tôi, ngọn sóng lại đến, chúng tôi giờ đây tại sao không dám trở về chứ?

— Rồi còn con cái các ông? Kino thắc mắc.

— Biết đâu sóng thần có thể không bao giờ có nữa.— Họ đáp và bắt đầu tiếp tục đóng các cột vào nền cát.

Trong tất cả thời gian ấy, Jiya không thốt một lời nào. Chàng nhìn việc làm ấy với một vẻ mơ mộng lạ lùng. Ngọn sóng thần và sự đau khổ nó mang đến đã mãi mãi thay đổi tâm hồn chàng. Không bao giờ, chàng cười nói vô tư như xưa nữa. Đúng như cha Kino bảo, chàng tập sống với cái chết của cha mẹ và anh chàng mà không phải khóc. Chàng nghĩ tới họ mỗi ngày và tưởng chừng họ không xa cách mình, mình không xa cách họ mấy. Gương mặt, giọng nói của họ, cách trò chuyện và cái nhìn cha chàng, nụ cười mẹ chàng, tiếng cười của anh chàng, tất cả sống trong tâm hồn chàng và sẽ sống mãi mãi. Từ khi ngọn sóng

tới, tuổi thơ ngây chàng đã dứt. Ở trường, chàng đã hết lòng học hỏi những gì có thể học, và giờ đây, làm việc nặng nhọc nơi trại nhà. Chàng ưa chuộng sự tốt đẹp và bởi ngọn sóng thần đã đến quá tàn khốc, giờ đây, chàng có thể chịu đựng tất cả những gian khổ khác. Chàng trở thành một người tốt, hiền lành mà Kino chưa bao giờ thấy. Jiya cũng không khi nào than vãn sự cô đơn của mình. Chàng không muốn làm ai buồn lây nỗi sầu của chàng. Khi chàng cười lúc chế diễu Setsu hoặc khi bị cô bé trêu lại, tiếng cười thật thích nghe vì rất đơn sơ, rất thực thà.

Giờ đây, nhìn căn nhà dựng trên bãi cát, chàng cảm thấy có một mối say mê lớn xuất hiện trong lòng. Có thực, hơn một lần, người ta đã cùng hợp lại để dựng nên một làng trên dải bờ này ư? Và làm như thế có đúng chăng?

Đang lúc ấy, có bóng người đi trên sườn đồi. Họ ngẩng mặt lên và thấy đức Ông đang chậm chậm tìm xuống trên con đường đá mòn. Bây giờ, ngài đã già lắm rồi, đi đứng đã có vẻ khó khăn. Hai người hầu-cận nâng dìu hai bên thân ngài. Người lớn tuổi nhất trong hai người đang dựng nhà với quãng cái vồ bằng đá của mình xuống đất.

— Đức Ông chúng ta kia kìa. Ông nói với các kẻ khác « Có lẽ ngài giận dữ lắm mới rời khỏi lâu đài như thế. »

Mọi người đều có thể thấy rõ đúng là Đức Ông giận dữ thật. Ngài siết chặt cây trượng và khi đến gần họ,

ngài vuốt râu, chau đôi lông mày lại. Người ngài mảnh dẻ như thân tre, với mái tóc, chòm râu bạc trắng bay theo gió, trông ngài như một lão tiên hạ trần.

— Thật ngu ngốc. Ngài quát với giọng the thé của người già, « ... là các người rời bỏ sự vững chắc của những tường đá lâu đài ta để trở về cái bãi nguy hiểm này, dựng lại nhà cửa như các cha người... Rồi ngọn sóng thần sẽ trở về và quét các người vào lòng đại dương cho xem. »

— Có thể nó cũng không đến nữa, thưa cụ. Người lớn tuổi nhất trong hai người đàn ông nhỏ nhẹ đáp.

— Không. Nó sẽ đến. Đức Ông gằn giọng. « Ta đã trải cả cuộc đời để thử cứu những kẻ ngu dại như các người thoát khỏi nó. Các người sẽ không được tha thứ đâu. »

Jiya bắt ngờ xem vào :

— Nhưng đây là tổ ấm của chúng ta. Dù nguy hiểm vì bị đe dọa bởi núi và biển ra sao, chính nơi đây, chúng ta cũng đã ra đời.

Đức Ông quay nhìn chàng :

— Ta đã từng biết người rồi phải không nhỉ ?

Jiya đáp.

— Thưa ngài, tôi đã đến lâu đài ngài một lần.

Đức ông gật đầu .

— Giờ ta nhớ về người rồi. Ra nhà người là đứa trẻ ta đã muốn nhận làm con. A, người đã thật là lớn, bạn trẻ ạ. Đáng lẽ người đã sống an toàn trong lâu đài ta mãi

mãi, cả cùng với vợ con người rồi. Ngọn sóng thần chẳng bao giờ xâm phạm đến ta được.

Jiya lắc đầu :

— Không. Cả lâu đài ngài cũng không chắc chắn. Chàng nói với Đức Ông. « Nếu mặt đất bị chấn động hơi mạnh thôi, lâu đài ngài cũng sẽ sụp đổ. Chẳng có nơi nào an toàn cho chúng ta, nhưng kẻ sống trên các đảo này cả. Chúng ta can đảm là vì thế. »

— A. Những người dựng nhà reo lên. « Bạn nói đúng đấy. » Và họ trở về với việc đóng các cột nền móng.

Đức Ông đảo mắt nhìn :

— Các người đừng mong ta cứu các người một lần nữa, khi ngọn sóng thần lại đến.

— Không, ngài sẽ cứu chúng tôi Jiya nói khẽ, « ... vì ngài sẽ không nỡ lòng nào đâu. »

Với những tiếng ấy, Đức Ông lắc đầu, mỉm cười :

— Thật tiếc con đã không là con ta, Jiya ạ.

Rồi ngài trở về lâu đài. Những cửa hàng rào lại đóng kín như xưa.

Về phần Kino và Jiya, họ cũng trở về trại, nhưng cả gia đình đều có thể nhận thấy Jiya từ đó có vẻ bàng khuâng lo nghĩ.. Ai cũng tin ngày sau, thế nào chàng cũng nối nghiệp trại chủ, vì chàng đã học biết tất cả những công việc đất đai và cha Kino đã giao chàng nhiều nhiệm vụ quan trọng. Nhưng Jiya vụt trở nên

hờ hững với công việc đó và một ngày, cha Kino nói với chàng khi cùng làm việc ngoài đồng :

— Bác biết là con không cố ý có những cử chỉ thờ ơ với việc làm. Jiya, vậy chứ sự gì làm con bận tâm hả?

— Con muốn một chiếc thuyền.— Jiya nói. — Con muốn trở về cùng nghề đánh cá.

Từ ngày đó, gia đình biết là Jiya trở về với biển cả và sẽ dựng một ngôi nhà trên bãi cũ. Nơi đó lần lượt đã có bảy cái rồi, những cái nhà của ngư dân yếu ớt mà ngọn sóng thần có thể nâng tung lên như một đồ chơi, nghiêng nát rồi ném xuống. Nhưng chúng che chở cho bao gia đình cho vợ chồng con cái họ. Và cũng như trước kia, họ đều làm mà không trở một cửa nào ngó ra biển. Mỗi gia đình dựng nhà trên mảnh đất của họ trước khi ngọn sóng đến. Ở đầu bãi, còn sót lại một mảnh trống. Giờ đây, nó là của Jiya, và ngày nào đó, nó cũng đã là của cha chàng.

— Khi con có một chiếc thuyền rồi con sẽ cất nhà con ở đây. Jiya nói với gia đình vào một tối.

— Vậy từ nay, bác sẽ cho con tiền mà con làm ra. — Cha Kino nói. — Con đã trưởng thành rồi.

Jiya dành dụm tiền ấy cho đến khi có vừa đủ để mua một chiếc thuyền. Một chiếc thật đẹp, làm bằng gỗ chắc chắn, với những cánh buồm mới.

Ngày Jiya đem nó về, Kino và chàng lái nó thật xa vào chiếc kênh và Jiya, từ ngày ngọn sóng thần đến, chưa bao giờ sung sướng thế. Kino không thể quên làn nước sâu thẳm, lạnh và êm đềm mà hai người lướt bên trên. Jiya chỉ nghĩ đến niềm vui có một chiếc thuyền và Kino không muốn làm hỏng niềm vui ấy bởi chút ám chỉ nào đến sự sợ hãi.

— Tớ đã luôn luôn biết là phải về với biển cả mà.

Rồi trong sự ngạc nhiên của Kino, mặt chàng vụt trở nên đỏ bừng :

— Nè, cậu tin Setsu có sợ sống trên bãi không? Chàng hỏi.

Kino kinh ngạc :

— Tại sao Setsu lại phải sống trên bãi chứ?

Mặt Jiya càng hồng hơn, nhưng chàng vẫn ngẩng cao đầu :

— Vì nơi ấy tớ sẽ cất nhà mình chứ sao? — Chàng mạnh dạn nói. — Và tớ muốn hỏi Setsu làm vợ.

Lời thổ lộ thật bất ngờ làm Kino chẳng biết nói sao? Setsu là em gái chàng, và chàng không thể tin nó đã đến tuổi cập kê rồi. Sự thực, chàng không thể tưởng là có người lại hỏi làm vợ một con nhỏ vô tâm, hay đùa cợt, đầy tinh nghịch và lúc nào cũng lấy làm thích thú đùa các vật riêng của mình để chàng không kiếm được...

— Cậu lấy Setsu là khủng quá đó.

Jiya cười trả lời.

— Điều ấy tớ không đồng ý với bạn rồi.

— Vì sao cậu muốn cưới nó?

— Vì Setsu làm tớ vui.

Chính nàng đã làm tớ quên ngọn sóng thần.... Với tớ, nàng chính là cuộc sống.

— Nhưng đó là một cô bếp vụng về. Nhớ là nó đã để khô cả cơm vì lúc nào cũng chạy ra ngoài xem cái này cái nọ.

— Cơm khô chẳng cần mấy.— Jiya đáp.— Khi ấy, tớ còn chạy ra ngoài cùng nàng để xem nàng nhìn cái gì nữa.

Kino không nói thêm vì biết vô ích. Chàng nhìn chăm chăm bạn mình. Jiya muốn dựng nhà, Jiya muốn cưới Setsu. Chàng không thể tin nổi nữa.

Khi trở về, chàng tìm cha mình :

— Ba biết Jiya muốn lấy em Setsu chưa ba ?

Cha chàng đang xem xét những hạt giống vì mùa xuân đã tới. Ông mỉm cười nói :

— Ba đã thấy chúng trao đổi nhau vài cái nhìn.

— Nhưng Jiya quá xứng đáng hơn Setsu mà.

— Em con cũng đẹp lắm chứ ?

Kino ngạc nhiên :

— Với cái mũi nó ư ?

Cha chàng ôn tồn :

— Ba tin Jiya thích cái mũi ấy đấy.

— Con chẳng hiểu gì cả. Kino nói. « Rồi nó lại sẽ dẫu tất cả việc nó làm, sẽ trêu chọc Jiya, sẽ làm Jiya khổ cho coi. »

— Nhưng gì làm con khổ, đối với Jiya lại làm hẳn sung sướng, Kino ạ

— Con cũng chẳng hiểu điều ấy nữa. Kino nhỏ nhẹ nói.

— Một ngày, con sẽ hiểu. Cha chàng cười. « Ba chẳng bảo con là đời sống mạnh hơn sự chết sao ? Jiya đang sẵn sàng để sống đấy. »

Vào đầu hè, ngày mà Jiya và Setsu thành hôn cùng nhau, Kino vẫn luôn luôn chẳng hiểu gì cả. Vì ngay đến tận ngày cuối cùng, Setsu vẫn nghịch ngợm trêu đùa. Và cả ngày cưới của nó, nó vẫn chơi trò dẩu chiếc lược chải tóc vào dưới giường chàng.

— Mấy thật quá ngu để được lấy chồng. Kino nói khi khám phá ra cây lược ấy. Tao thất vọng dùm cho Jiya.

Đôi mắt nâu lớn của Setsu như chế diễu. Nàng lè lưỡi, chiếc lưỡi đỏ hồng :

— Vậy mà em sẽ mãi ngoan với Jiya cho xem.

Nhưng khi buổi lễ chấm dứt và gia đình tiễn đôi vợ chồng son xuống đời để đến ở căn nhà mới trên bãi, Kino lại bắt đầu cảm thấy buồn bã. Căn trại rồi đây sẽ trở nên yên lặng hẳn khi vắng bóng Setsu. Chàng thấy thiếu vắng hình ảnh em. Tuy mỗi ngày, chàng có thể xuống thăm Jiya và cùng đi biển với bạn. Nhưng Setsu không bao giờ còn trong nhà bếp căn trại, còn trong các phòng, trong vườn hoa nữa. Ngay những sự đùa cợt của nó cũng làm chàng sẽ nhớ. Rồi chàng trở nên lo lắng :

— Nếu ngọn sóng thần trở lại thì sao ?

XEM TRANG 28



huong kim-long

miền cô-đơn

KẾU có một lần nào đó phải viết về kỷ niệm, về những gì thoáng qua nhưng ám ảnh suốt thời gian đằng đẵng, thì có lẽ tôi không thể nào quên được một tên :

Dì Thảo.

Dì là con út trong gia đình Ngoại, út trút gia tài, út được cưng chiều, nhưng với Dì thật trái hẳn. Dì nghèo xơ xác, trong nhà bị mọi người ăn hiếp, từ lớn chí bé, Cậu Hải. Toàn, Dì Mơ, Dì Hạnh, cả Mẹ tôi. Ngoại tôi cũng vậy. Ai cũng ghét Dì. Trí óc

non nớt của tôi thừa đó chỉ mơ hồ nghĩ rằng tại Dì xấu : nước da ngăm đen, mái tóc rẽ tre cứng ngắc phủ trên vầng trán gồ ghề, khác hẳn với những nét mảnh mai thanh tú của các Dì, các cậu tôi. Tôi chỉ phỏng đoán có vậy mọi người mới ghét, xem như đứa ở — gặp lúc người giúp việc trong nhà lâm bệnh. Ngoại tôi cho về làng, và Dì đương nhiên kham khổ với chức vụ mới mẻ đó. Mãi sau này trong một dịp tình cờ tôi mới biết Dì là con riêng của Ông Ngoại tôi, Mẹ Dì đã mất năm Dì được năm tuổi.

Thề xác Dì là thề xác một khu rừng hoang, tất cả thật thảm bại, chỉ có đôi mắt là rõ sáng, là tinh anh, là xoáy buốt lấy tâm hồn kẻ đối diện. Hai hồ mắt như hai biển tình thương dịu vợi chỉ có ở các Bà phước trong trường

áo trắng mà tôi thường bắt gặp mỗi sáng chủ nhật theo Mẹ đi lễ. Mọi người đều ghét Dì, duy chỉ có tôi là yêu Dì nhất. Những lúc vùi vỉnh không được, tôi thường nằm quay ra đất dầy dựa khóc la, Mẹ đánh đòn thật đau, rồi Mẹ bảo :

— Con Thảo đâu, đem con Hương ra sau gò hoang thả đấy xem nào !
Dì vùi ăm tôi đi, tôi khóc thét. Sợ nhất là phải đứng ở gò hoang một mình, những đêm khuya tối trời các oan hồn hay hiện lên ngồi vắt vẻo trên những ngôi mộ hoang lạnh. Các cậu, các Dì thường bảo thế. Tôi bị Dì Thảo ăm lên, vùi nắn nỉ :

— Dì đừng bỏ Hương, Hương sợ lắm, Hương không đòi nữa đâu.

Đi khuất mắt Mẹ tôi, Dì nói khẽ :

— Không, Dì thương Hương lắm, Dì không bỏ Hương đâu, xuống bếp ngồi chơi với Dì. Một lát, Mẹ nguôi giận rồi lên xin lỗi Mẹ.

Bên bếp lửa dầy than hồng, Dì ăm tôi trong vòng tay thật ăm áp. Dì nướng cho tôi một củ lang, tôi vừa ăn, vừa nghe Dì kể chuyện cổ tích như « công chúa ngủ trong rừng », « Tấm Cám ». Tôi yêu thích nhất là chuyện Tấm Cám, Dì nói thật có duyên, lời cuốn người nghe một cách đặc biệt. Và những lúc đó tôi thường hỏi Dì những câu thật ngớ ngẩn.

— Tại sao Con Tấm nó khờ hờ Dì ?

— Vì nó mồ côi.

— Mồ côi là sao hở Dì ?

— Là cha mẹ nó mất hết.

— Mất là sao, Dì nói có ví dụ như cô giáo, Hương mới hiểu.

— Chà, cô bé này rắc rối quá. Mất nghĩa là chết đó, như... như...

Dì không nói nữa, ôm siết tôi vào lòng khóc,

— Sao Dì không nói, sao Dì khóc ?

— Dì đâu có khóc, tại bếp lửa này làm cay mắt Dì.

— Sao con ngồi đây mà bếp lửa không làm cay mắt, Dì khóc rồi, Dì dối con, con không thèm chơi với Dì nữa đâu, con đi chơi với con Titô nó không nói dối...

— Thôi, cho Dì xin, bây giờ Dì kể chuyện này hay lắm.

Cái gì chứ chuyện cổ tích là nhất, là hết dối. Và giọng Dì đều đều bắt đầu bằng tiếng rất xưa... « ngày xưa, thật xưa... » Trong vòng tay ăm ăm của Dì, mùa đông ở ngoài trời không còn lạnh nữa. Tôi thiếp dần đi trong âm thanh êm đềm đó. Một lúc sau, trong giấc mơ tôi nghe tiếng Dì .

— Ờ, chò con, mới đó mà ngủ khì rồi.

Có tiếng Mẹ tôi :

— Con Hương ngủ rồi hở Thảo ?

— Vâng,

— Có thau áo quần giặt đi cho chóng khô nhé.

— Vâng ạ.

Dì Thảo cái gì cũng vâng ạ, sống an phận, không phản đối dù trái dù phải. Sống như một người nô bộc trung thành, thật xót xa. Những buổi sáng mùa đông gió rét căm căm, Dì gánh hàng cho Mẹ tôi lên phố chợ, vai Dì trĩu nặng, chiếc lưng còng, tôi leo đèo theo sau, mưa lất phất trên đầu chúng tôi. Lạnh thế này mà Dì vẫn chiếc áo nhung the thường xuyên. Khồ là thế? Tôi thương Dì như thương chính tôi, chúng tôi là đôi bạn rất thân hơn là hai Dì cháu.

Thời gian rất chóng qua, những tháng ngày mùa đông ử ẽ không còn nữa, mùa xuân đến, én bay lượn trên trời trong xanh và cao vợi vợi, mây nõn nà, gió vẫn rét căm căm, mưa phùn nhẹ hạt đủ vừa cho rặng anh đào trước hàng đậu khoe sắc thắm. Thôi xuân, thôi hạ, thu vàng cũng nhạt nhòa buông trôi, tháng ngày ở ngoài đời và tuổi chúng tôi chững chắt. Tôi một ngày một lớn, Dì Thảo cũng đã 24, 25. Các Dì, các cậu tôi dần dần ở riêng, Dì vẫn cô đơn, vẫn bếp lửa than hồng, vẫn những sáng nắng mai theo mẹ tôi lên phố chợ, vẫn quần quật làm việc suốt ngày. Và tôi tuy lớn vẫn mãi bé bỏng với Dì, sống trong tình thương, gần gũi ở Dì, học ở Dì những niềm yêu thương nhân ái. Dì dạy tôi yêu thế nào là mây xanh nõn nà những sáng nắng lụa trên cao, những chiều chênh chếch nắng đỏ nghiêng trên những thảm trà, những đồi núi làng mạc xa xôi, những đợt khói cơm chiều bốc lên mãi tận phía cuối gành xa tím... Dì còn dạy tôi yêu những tiết trời lạnh lạnh, thời tiết của nhung the óng ả, như tơ liễu rủ, như mây trời giăng giăng, và trời phải thu, nắng phải lụa, lạnh phải vừa vừa, rét phải nhớ nhung. Dì thường dẫn tôi đi lang thang dưới trời mưa phùn lất phất, mưa rất vừa như những hạt confetti đỏ lấm tấm trên đầu chúng tôi, và lạnh cũng vừa đủ để hai dì cháu đi nhau đi giữa hai rặng thông đu đưa hiu, vừa đi, Dì vừa hát thật khẽ cho tôi đủ nghe :

« Đêm đông, ôi ta nhớ nhung đường về xa xa,

Đêm đông, ta mơ giấc mơ gia đình yêu thương,

Đêm đông, ta lê bước chân phong trần tha hương,

Có ai thấu chăng tình cô lữ đêm đông xa nhà. »

Tôi lớn mãi lên và sống như thế trong tình yêu thương gia đình, những lời ru êm ả của Mẹ, những điệu buồn cô tịch thánh thần của Dì Thảo.

Cho đến một hôm tôi dành mất hết thiên đường tuổi thơ. Đó là lúc có một chàng trai đến với tâm hồn Dì. Chàng trai đó không hiền ngang cỡ ngựa trắng như hoàng tử trong truyện « Công chúa ngủ trong rừng », không phong trần như những nhân vật chính ở tiểu thuyết, mà rất tầm thường. Nhưng với Dì là cả một tuyệt diệu thanh cao. Chàng đến và xin được cưới Dì, Ngoại không bằng lòng viện lẽ không hợp tuổi, nhưng tôi biết, nếu Dì ở riêng, nhà Ngoại sẽ không ai lo, phải mượn người giúp việc, đó là điều mà Ngoại và Mẹ tôi không muốn. Mối tình đầu của Dì tan vỡ một cách nhẹ nhàng. Tôi tưởng thế rồi Dì sẽ quên đi, với thời gian, thời gian rất chóng tàn phai — Dì thường dạy tôi thế — sẽ trôi vào quên lãng. Tôi vẫn sống đầm ấm với những sáng nắng hồng sớm mai, buổi chiều thoang thoang tiếng mục đồng gọi nghe trở về. Dì vẫn tiếp tục thời vào đời sống tôi sinh khí thơ mộng của vùng quê ngoại.

Dì bắt tôi đọc thật nhiều sách, những loại sách hồng nhỏ nhỏ, đọc và tập làm những bài thơ ngắn. Dì thường nói :

— Hương rất có khiếu về văn chương, cổ lên, sau này sẽ viết thật hay. Viết là một lối diễn tả nội tâm sâu sắc nhất. Tôi nghe mà chẳng hiểu, những gì là nội tâm, sâu sắc, chỉ biết đọc theo Dì :

Sung sướng quá giờ cuối cùng đã hết,
Đoàn trai non hơn hờ rủ nhau về
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ....



Rồi một đêm kia, Dì bỗng ôm chầm lấy tôi, nước mắt lưng tròng :

— Dì xa Hương rồi, Dì nói nhỏ cái này, Dì trốn đi với anh Hoat, đừng nói với ai, khuya này Dì đi.

— Dì bỏ con hờ Dì, con mách Ngoại...

— Tội nghiệp Dì mà Hương, Dì đi một thời gian để Ngoại hết ghét, Dì sẽ trở lại.

Và đêm đó Dì đi thật. Sáng mai lúc tôi vừa thức giấc thì cũng vừa nghe ở nhà phát giác tin Dì trốn. Ngoại gọi tôi ra, quát một trận, và hỏi :

— Mà biết con Thảo nó trốn đâu không, Ngoại tin chỉ có mình con biết, hai đứa bây to nhỏ với nhau lắm mà.

— Con không biết thật mà.

— Thôi để nó đi cho khuất mắt. Quyết định cuối cùng của Ngoại về Dì Thảo.

Dì đi rồi tôi bơ vơ thấy rõ không còn ai tâm sự, không còn ai để tôi khoe bài luận được cô giáo khen nhất lớp. Hết rồi những đêm trắng sáng hát theo với Dì bài « Đàn chim Việt » của Văn Cao. Tôi ghét Anh Hoat làm sao, anh đã cướp mất Dì Thảo của tôi, đã mang, đi hơi thở nồng ấm mùa đông, những sáng bình minh chói chang không còn ai cho tôi biết thế nào là quê hương yêu mến, những mây trời giăng giăng, những sáng nắng thu vàng, thứ thu vàng rất yên ổn ; Tôi không còn được đi chênh vênh trên đê cao, cạnh Dì, để thấy đất nước mình là rộng, tình thương rất đôi bao la, không còn được ai chỉ cho xem những đàn bướm vàng nhòn nhơ trong luống cải và luôn cả giọng đều đều trầm buồn của một phiên sầu cò tích bao giờ cũng bắt đầu bằng tiếng ngày xưa. Thật hết cả rồi.

Hình ảnh đó tôi chợt bắt gặp lại một hôm trên đường từ trường về, lúc qua cầu Tràng Tiễn. Tôi vội chạy nhanh để được gọi to hai tiếng Dì Thảo. Nhưng tôi đã lầm. Người tôi gặp không phải là Dì, chỉ là một người xa lạ đứng đứng với tà áo mùa nhẹ, bước đi dài các. Phải rồi làm sao mà giống Dì được, bởi áo Dì mặc phải là áo lụa Hà Đông, dáng đi phải là dáng đi của một người miệt mài tần tảo. Nhất là đôi mắt, không có đôi mắt nào chứa nhiều tình thương yêu như của Dì Thảo được.

Chiều nay tôi chỉ gặp một người xa lạ đi trong nắng hanh vàng của một ngày mùa thu xứ Huế. Không hiểu sao tôi vẫn thường nghĩ rằng, nắng ở bước chân Dì đi phải là thứ nắng quê hương, rất đôi lứa là óng ả, một bầu trời phải thật trong xanh như ngọc thạch, và gió chỉ vừa lạnh, — thứ lạnh dịu dàng châm kim trên da thịt, — để mình thấy có một tình thương yêu là ấm.

Hương-kim-Long

Sóng thần

TIẾP TRANG 23

Và trong căn phòng nhỏ xinh xắn chàng quay qua bạn mình :

— Jiya. Nếu ngọn sóng đến thì sao ?

Jiya đáp.

— Tôi đã sẵn sàng rồi.

Rồi chàng dẫn Kino đến căn phòng làm đối mặt với biển cả, căn phòng lớn độc nhất dùng để nghỉ ngơi ban tối và làm việc, ăn uống buổi sáng. Cả gia đình Kino đang ở đây. Và trong khi mọi người chăm chú nhìn, Jiya kéo tấm cửa bên vách ra. Trước mắt họ, đại dương trải rộng, sóng dập diu trong gió. Mặt trời chiếu vào làn nước trong, tạo thành những

dám mây màu vàng và màu lửa hồng. Tất cả cùng ngấm trong yên lặng đại dương sâu thẳm.

Jiya nói :

— Tôi hướng căn nhà ra biển.

Khi nào ngọn sóng thần trở lại, tôi đã sẵn sàng để đương đầu nó. Tôi không sợ.

Cha Kino nói :

— Con can đảm và mạnh mẽ lắm.

Rồi gia đình Kino trở về trại, để Jiya và Setsu bắt đầu một cuộc đời khác trong căn nhà mới dựng trên bờ biển già nua...

Theo PEARL. BUCK
f. trình.

Về học muộn

của LÊ-CHI

A ! Ba về !

Nghe tiếng bé Thu reo, tôi chạy vội ra cổng. Ba tôi cho xe vào sân, ông đưa mũ cho bé Thu.

— Thu, cất mũ cho ba.

Bé Thu với cái mũ trên tay ba tôi rồi lon ton chạy vào nhà. Tôi khoe ba :

— Ba à, hôm nay má làm món mì trộn bơ !

Vừa lúc ấy má tôi gọi :

— Chi ơi, vào phụ má đi.

Tôi vừa chạy vừa đáp : «Vâng ạ.»

Đồng hồ chỉ bảy giờ kém mười lăm phút. Gia đình tôi quây quần bên bàn ăn. Má tôi hỏi :

— Thu, rửa tay chưa con ?

— Rồi mà má. Bé Thu nhanh nhẩu đáp.

Ba tôi vừa tắm xong, mặt ông đỏ rục. Ông hỏi :

— Thắng Hoài về chưa, Chi ?

— Chắc sắp về ba ạ.

Hoài là em tôi, năm nay chín tuổi. Thường ngày cứ độ sáu giờ rưỡi nó đã về rồi. Thế mà hôm nay...

Tôi lên nhìn ba tôi : ông có vẻ giận.

Ba tôi thường rất vui tính, phưng ông ghét nhất là giờ ăn mà không về đầy đủ. Tôi nhớ có một lần về học muộn, vì chờ mãi chẳng có xe bus. Lúc về nhà má tôi đợi ở cổng, bà nói :

— Ba chờ con.

Quả thật, ba tôi ngồi đợi ở bàn ăn. Cả nhà chưa ai ăn cơm. Tôi nhìn ba, nói nhỏ :

— Thưa ba, con về.

Ba tôi chẳng nói một lời ! Bữa cơm hôm ấy thật dài và buồn bã !

Chợt bé Thu kéo tay tôi :

— Chị Chi ơi, lấy mì cho em đi.

Tôi đồ dành :

— Chờ chút nữa rồi chị lấy cho nhé !

Ba tôi ngồi đọc báo. Má tôi đi ra phía cổng, tôi muốn ra theo, nhưng ba tôi gọi lại :

— Chi, ngồi đó. Ba hỏi.

Tôi sợ hãi ngồi im. Tôi nhìn ba, nét mặt ông có vẻ giận, cảm ông banh ra...

Chợt ông bỏ tờ báo xuống, hỏi tôi :

— Chi mấy giờ rồi ?

Tôi nhìn đồng hồ treo tường :

— Bảy giờ, thưa ba.

— Hừ ! Thế mà nó vẫn chưa về !

Ừ, lâu quá rồi mà Hoài vẫn chưa về ! Tôi lo sợ nghĩ vẩn vơ. Chắc em tôi bị phạt ? Không, em tôi ngoan lắm

cơ mà! Hay bị... xe cán! Tôi tưởng tượng một chiếc xe hàng phóng vút qua đúng lúc em tôi sang đường rồi... Tôi cố xua đuôi những hình ảnh quái gở ấy đi và tự nhủ: «Không, không phải thế đâu». Nhưng hình ảnh cái xe hàng phóng vút qua cứ lớn vờn mãi trong đầu óc tôi. Tôi nhìn ra cổng. Má tôi đứng tựa cổng mắt nhìn về phía phố. Bé Thu nhặt, chơi mấy chiếc lá khô. Tiếng ba tôi nói làm tôi giật mình:

— Chi, mời má vào ăn cơm đi.

Tôi rón rén đi qua chỗ ba, tôi gọi má:

— Má ơi, vào xơi cơm đi má.

Bé Thu kêu:

— Vào ăn mì đi má.

Má tôi nhìn về phía phố rồi đi chậm vào nhà.

Tôi hỏi:

— Má, sao thằng Hoài về muộn vậy?

— Má chẳng hiểu...

Bữa cơm lặng lẽ trôi qua. Ba tôi ăn rất ít, Ba chẳng khen má tôi nấu khéo như mọi lần. Má chỉ ăn một bát rồi đi vào nhà nằm. Bé Thu vẫn thích ăn mì lắm, nhưng thấy cả nhà không vui nên em chỉ ăn một chút rồi bảo:

— Con no lắm.

Tôi lo lắng nên quên cả ăn canh. Ba tôi nhắc:

— Chi, chan canh vào chứ.

Ăn xong ba tôi bảo:

— Dọn đi, không được để phần cho nó.

Tôi giúp má rửa chén bát, nhưng má tôi bảo:

— Con lên nhà đi.

Tôi mang sách vở ra học bài, bé Thu lại gần thỏ thẻ:

— Chị Chi ơi, vẽ cho em con vịt đi.

Bé Thu có tính hễ thấy tôi học bài là lại gần đòi vẽ. Chiều em, tôi lấy giấy vẽ.

Một lúc, Thu bảo:

— Ủa, chị vẽ cái gì vậy?

Ồ! Thì ra đầu óc đề đâu đâu, tôi vẽ toàn những đường lằng nhằng! Tôi dỗ:

— Thôi, đề mai chị vẽ cho, nhé?

Bỗng tiếng chuông reo lên. Đúng Hoài rồi! Hoài hay bấm chuông mỗi khi đi đâu về. Tôi chạy ra mở cổng. Hoài ôm một cặp đầy lá cây, còn tay kia cầm sách vở. Tôi bảo:

— Vào đi! Ba đợi đó. Á, cái gì trong cặp vậy?

— Me đó. Hoài hân hoan đáp.

Lấp ló ở cửa, Hoài thưa:

— Thưa Ba...

Ba tôi quay lại, ông nhìn Hoài nghiêm khắc bảo:

— Vào! Thay đồ đi. À, đề cặp lại đây.

Hoài lo sợ đề cặp lên bàn Cái khóa bật tung. Trời ơi! Bao nhiêu là me! Tự nhiên nước miếng đầy miệng tôi. Ba tôi nhìn đồng me rồi nói:

— Chà giỏi quá ! Chi, đem đồ đi !

Tôi ngạc nhiên. Ba tôi nói thêm :

— Đồ đi ! Ba cấm ăn đó nghe.

Tôi cầm lấy cái cặp đi vào bếp. Trời ơi ! Mẹ ngon quá ! Thế mà phải đồ đi ! Tiếc ơi là tiếc !

Hoài từ trong nhà đi ra. Ba tôi định mắng, má tôi đã cướp lời :

— Hoài, đi ăn cơm đi con. Lần sau đừng vậy nữa nghe.



Hoài mừng rỡ chạy vụt vào nhà trong. Ba tôi lờm má tôi, ông tiếp tục đọc báo. Tôi nghe thấy tiếng ông thở dài.

Tối hôm ấy. Hoài bảo tôi :

— Em tiếc chỗ me đó quá ! Hái mãi mới được...

Tôi đáp :

— Ờ ! Tiếc quá !

Lệ-Chi

Cánh Bướm Mùa Xuân

TIẾP TRANG 11

Nói rồi, Thúy cúi xuống hôn li bì vào gương mặt con bé. Thạch đưa tay ôm lấy người Thúy. Mái tóc đen huyền của Thúy tưới lên mình con bé mát rượi. Mùa Xuân chợt đến trong lòng hai trẻ tha hương. Hoa tình yêu đã nở đẹp tuyệt vời, trên khoé mắt trên vành môi, trên suối tóc và trong lòng Thúy. Như con sông nhỏ tìm về biển cả, Thạch đã tìm về lại tình thương bên người chị hiền khả kính và sẽ sum họp trong mái ấm gia đình.

Nghĩ đến ngày đoàn tụ, bỗng nhiên Thạch hỏi :

— Má còn sống không chị ?

Thúy ngập ngừng. Nàng muốn dấu em nhưng chẳng hiểu sao Thúy lại đáp

— Má... mất rồi em ạ

Hai chị em yên lặng khá lâu, nhìn nhau bằng ánh mắt đầy sao. Vâng ! Cả hai đã khóc trong niềm vui và buồn lẫn lộn. Một chiếc lá vàng nhẹ rơi đậu trên tóc Thạch. Thúy thấy nó có một ý nghĩa của sự chết chóc. Rồi chiếc lá vàng rơi lên tà áo trắng trinh nguyên của Thúy. Thạch nghĩ đến một cách bướm trong vườn xuân đầy hoa trắng. Nhìn màu nắng chiều qua những hạt nước mắt, Thạch thấy một màu hồng của tuổi thơ, đẹp và óng ánh như những viên bích ngọc mà nó hằng ao ước.

Mùa xuân tình thương đã đến. Và mùa xuân thời gian cũng đang tiến lại gần hai chị em Thúy.

Trình Chí

Viết theo tâm-sự chị Thủy (Tuy-hòa)

BÁC Bao Tử nằm bẹp một xỏ, ngất nga ngất ngưỡng. Chợt có tiếng thánh thót của nàng Tim:

— Bao tử ơi! Bao tử à!

Bác mở choàng mắt:

— Gì đó! Ủa, tiểu thư đó hả? Dạ tiểu thư muốn dạy điều chi?

Giọng nàng Tim trong vắt, đầy vẻ hồn giện:

— Tại sao người chưa cung cấp chất bổ cho ta? Ta yếu ớt quá. Ta buồn phiền quá. Người định bỏ rơi ta đó ư?

Bác Bao Tử gục đầu thiểu não.

— Thuộc hạ xin chịu tội cùng tiểu thư. Nãy giờ, không hạt cơm nào vào bụng nên thuộc hạ...

— Ủa, tên Thực Quân đâu? Nó không tiếp tế đồ ăn cho người hả?

— Dạ đúng thế.

— Sao vậy? Tên Thực Quân trốn mất đó...

— Không phải đâu. Việc này do vua Hưng, thiên tử của chúng ta gây ra đó.

Cô Gan xen vào. Bác Bao Tử thắc mắc:

— Lạ kìa. Vua Hưng đâu nữa tâm thế bao giờ.

— Ô, biết đâu. Muốn chắc chắn bác cứ hỏi tiểu thư Tim.

Nàng Tim ngạc nhiên:

— Ta biết gì đâu mà hỏi?

— Tiểu thư quên rồi à? Đôi tai thính của tiểu thư đề đâu? Với chúng tiểu thư sẽ nghe được cụ Ốc trên kia thờ lộ tâm tình của Vua Hưng cho xem.

MỘT BỮA ĐÓI LÒNG

— Phải đấy? Hay quá!

Bác Bao Tử và nàng Tim đồng thanh la lên thế. Rồi từ đó, im bật tiếng nói của nàng Tim. Bác Bao Tử chau mày làm bầm:

— Vô lý. Nguyên do nào? Vua Hưng đâu ác vậy. Và lại, nếu chúng ta đói, tất vua cũng đói. Hời, đói thì đại gì không ăn? Chẳng lẽ vua Hưng chịu đói sao?

Cô Gan ghé vào tai bác, thì thảo:

— Bác nói đúng đấy. Chuyện này muốn tỏ, phải chờ tiểu thư. Tim nghe ngóng sao đã.

Cả hai yên lặng. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Đột nhiên:

— A cái thằng cha Bao tử biệt danh là Dạ Dày này! Cứ tại làm sao không thái cho mẹ con mụ đồ ăn như mọi bữa, hử???

Cô Gan và bác Bao Tử đồng giật thót một cái. Chừng nhận ra người đối diện, cả hai cau có:

— Mụ Ruột Già khỉ gió. Gì mà náo lên thế.

— Ô hay! Mụ la to thế tiểu thư Tim làm việc sao được?

Bà Ruột Già ngơ ngác:

— Nàng Tim làm việc gì?

— Suyt ! Mụ này muốn gây chuyện hả. Đã bảo nói khẽ chứ.

— Ừ, khẽ thì khẽ. Chuyện gì mà bí mật thế ?

Cô Gan bèn kể lại đầu đuôi rành mạch. Nghe xong, bà Ruột Già à lên một tiếng. Ruột Non — đứa con yêu quý và độc nhất của mụ — lên tiếng :

— Thôi má đừng hỏi lời thôi nữa. Yên đề tiểu thư làm việc nào.

Ngay lúc đó, một giọng trong trẻo thoát lên :

— Các người ơi ! Các người ơi !

Nghe tiếng tiểu thư Tim, cả bọn vui mừng reo :

— Tiểu thư ! Tiểu thư ! Xong rồi đó hả ?

— Chuyện thế nào, thưa tiểu thư ?

— Thông thả cho tiểu thư nghỉ mệt đã.

Nàng tim dịu dàng :

— Mệt gì đâu ? Ta kể nhá. Vừa mới xử dụng đôi tai, ta đã nghe giọng cụ Ốc sang sang : « Mình đói quá ! Chắc các bộ phận trong người mình cũng thế. Nghe nó xục xạo mà.... »

Cả bọn nhìn nhau, hả hê.

....« nhưng biết làm sao hơn ? Nếu mình ăn cơm hóa ra mình thua mẹ à ? Không ! Mình có tự ái. Nhất quyết mình không thêm ăn cơm, nhịn đến chết luôn.... »

Đến đây, Bao Tử thất kinh la lớn :

— Trời ơi ! Thế là tôi sắp chết rồi

đấy. Này mụ Già Ruột, cô Gan, các người cũng sắp nghèo...hu..hu...

Cô Gan gắt át lên rằng :

— Ơ...cái bác này. Đường đường một thân nam nhi mà sợ chết thế hở ?

Ruột Già — miệng méo xệch — miễn cưỡng hòa theo :

— Ừ cái thằng Dạ Dày ni mau nước mắt nước mũi lắm. Làm...tao...hi..hi.. hích khóc.. theo lu... ờ.

Nàng Tim ngọt ngào khuyên nhủ.

— Thôi ! Các người ơi, đừng bi quan quá đi. Chuyện ngang đâu rồi, ta kể tiếp cho nghe. Khi ấy, cụ Ốc vẫn đều đều :

...« Phải ! Mình phải nhịn, nhịn ăn mới được. Mẹ đã không thương thì chớ còn mắng : « Thằng ranh con ! Đi chơi đâu giờ mới về. Giỏi chơi thì giỏi nhịn ». Được, nhịn thì nhịn, mình sợ à ? Nhưng chắc chắn mẹ có để dành cơm cho mình. Đã thế, mình tuyệt thực vô hạn định cho mẹ biết... »

Mụ Ruột Già biến sắc :

— Vô hạn định ?

— Vô hạn định thì tội mình vô... sinh.

Bác Bao Tử lạc giọng :

— Nhưng ta yêu đời, ta không muốn chết..hu..hu...

Nàng Tim dỗ dành :

— Đừng khóc nữa Bao Tử ạ ! Người hãy lặng yên nghe ta kể nốt :

...« Nhưng..Sao mình đói quá, ôi... ruột gan cào cào. Chúng thù hận mình lắm. Chẳng lẽ mình ăn cơm ? Không ! Không thể thua mẹ. Chẳng

lẽ mình nhận? Không! Không thể nhận...»

Ta nghe đến đó, sợ các người nóng lòng, ta vội báo cho hay. Các người nghĩ sao về vấn đề này?

Bác Bao Tử tươi tỉnh:

— Vua nói thế là vua sẽ ăn đấy. Phải không tiểu thư?

— Phải rồi.

Mụ Ruột Già vỗ tay:

— Và... Chúng ta sẽ sống ha..ha...

Riêng cô Gan vẫn điềm tĩnh:

— Hết chuyện rồi tiểu thư? Sao tiểu thư không nghe tiếp? Ngộ vua Hưng đòi ý cũng nên.

Bác Bao Tử và mụ Ruột Già nhìn nhau chùng hững. Cô bé Ruột Non cũng xen vào:

— Cô Gan chí lý. Má với bác xấu lắm. Mừng nhiều lát đau nhiều á ghen.

Thình lình, có tiếng cũi cọt từ trên văng xuống:

— Thằng chó chết Răng này. Dành hết cơm không phần cho mỗ hử.

— Đâu có ông Lưỡi. Vị mặn chua và cay cháu để cho ông kia.

— Ờ ngoan đó Răng. Mày mà ăn hết thì liệu cái thần hồn. Tao không gỡ đồ ăn dính trên người mày nữa đâu!

— Cần chi. Có chị Tám bạn thân cháu làm việc đó rồi ông ơi! Không hện, «toàn dân» trong người vua Hưng đồng nhảy cẫng lên reo hò.

Bác Bao Tử thích chí đưa tay trở:

— Đọ đọ. Tên Thực Quân tiếp tế đồ ăn cho tui kia.

Trao cơm tợn tay bác, Thực Quân tùm tùm cười:

— Giờ thì cháu hết ngứa ngứa chân tay rồi Bác ạ.

Bác Bao Tử không trả lời, nhồm nhoàm nhai. Cô Gan liếc xéo:

— Bác xong là đến bọn này đó. Bác mà khư khư một mình thì..a..lê...

Hai mẹ con Ruột Già đồng thanh.

—...hấp! Bọn này mỗ bụng à...

Mặc lũ thuộc hạ huyên náo, Nàng Tim vẫn nhảy múa nhẹ nhàng. Nhưng kỳ quá! Chân nàng bước kêu to: ...tực...tực. Có lẽ vì vui quá chăng? Nàng Tim bèn vênh tai lắng nghe tư tưởng vua Hưng giờ ra sao; đồng thời cũng cố ngăn nỗi vui bùng bột trong lòng:

... « Ôi! Tim ta đập mạnh quá. Nó thấy mình ăn nó thích mà. Ha..ha, tuy ăn mình vẫn không thua mẹ. Ai bảo mẹ dọn cơm cho mình ăn? Nhưng mình có lỗi nhiều lắm. Lỗi với mẹ và lỗi với các bộ phận trong người mình nữa. Tim ơi...ta xin lỗi nhen..»

Nàng Tim thở hắt ra khoan khoái. Nàng tim khép mắt. Bỗng nàng thấy dễ chịu cả người. Nàng cất tiếng trong veo như chim họa mi hát:

— Cám ơn người... Cám ơn Bao Tử nhé, chất bồ ngấm vào ta... khiến ta lịm cả người...!!! ●



tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

Nhưng thể võ « bay bướm » của Việt không hạ nổi một địch thủ khoẻ như voi. Gã đàn ông vẫn đứng trơ ra đó, và bàn tay hộ pháp của gã nắm cứng lấy gáy Việt. Hắn nhìn Khôi quát :

— Còn chú mi nữa, sao không xuống nốt cho tao cụng đầu hai đũa vào nhau !

Nhưng Lan đã chồm ra, ngó xuống hét :

— Anh làm gì đó, anh Minh, anh có bỏ ngay cậu đó ra không. Tui bảo anh bỏ ra mà.

Minh buông tay, nhưng xô Việt một cái mạnh, khiến Việt chúi nhủi vào một góc tường. Lan lanh lẹ bước xuống thang. Nàng tiến lại phía Minh dấm thùm thụp vào ngực anh ta.

— Đồ vũ phu ! anh không được phép đối xử với các bạn của tui như thế.

Minh giận dữ nhìn em :

— Hừ ! Bạn của cô ! Cô đưa họ tới đây hồi nào ?

Khôi đã xuống tới nơi. Minh đứng sừng sững, hai tay chống bên sườn gờm gờm nhìn Khôi Việt, Anh ta cao lớn vạm vỡ, hai cánh tay rắn chắc, bắp thịt nổi cuồn cuồn.

Minh gằn giọng tiếp :

— Có lẽ tui phải nói rõ cho cô hay về số phận kẻ nào muốn tới đây dò thám.

Lan sùng sộ :

— Tui cấm anh không được động tới hai người này. Nếu anh không có điều chi phải dấu diếm, anh sợ ai dò thám ?

— Nói cho cô biết, nếu cô rủ ai sang đây là cô sẽ khờ ngay. Tui phải bắt hai tên này về trại.

Lan vớ lấy một khúc cây, hăm :

— Anh cứ thử động tới hai người này coi, tui phang anh què giò liền !
Minh như muốn phân trần với em nên giọng bớt gay gắt :

— Lan, cô không còn bé bỏng gì nữa, và cũng đừng coi anh như một đứa trẻ con. Cô nên hiểu là cả hai anh em mình sẽ khốn đốn nếu cô cứ bướng bỉnh đưa người tới đây dò xét. Đáng lý cô nên vâng lời cậu Chế Bảo trở về Hội-An từ chiều qua, và đừng đưa hai thanh niên này tới đây...

Khôi can thiệp :

— Chúng tôi tự ý tới đây cắm trại, chứ không phải chị Lan đưa tới.
Việt cũng tiếp :

— Và chúng tôi tình cờ mà gặp chị Lan.

Cặp mày của Minh nhiu lại, anh lầm bầm :

— Vô lý !

Về giận dữ trên nét mặt của Minh đã dịu bớt. Nhưng anh vẫn quay nhìn Việt, với ánh mắt nghi ngờ :

— Vậy chớ các chú mi lên vô trại, lần vào chỗ nhà kho làm chi ? Khôn hờn thì các chú nên chồn ngay về đất liền, đừng ở đây nữa.

Khôi đáp :

— Tụi tôi đã định sang đây cắm trại và ngoạn cảnh...

Nhưng Việt cướp lời :

— Chúng tôi còn muốn biết về số phận thầy Phong nữa !

Câu ấy vừa thốt ra, Việt đã hối ngay. Chính Việt cũng không hiểu tại sao lúc ấy anh lại bộp chộp đến thế. Khi nói lỡ rồi, anh mới thấy Lan giật mình tái mặt, còn Khôi thì ngẩn ngơ nhìn Việt như không hiểu tại sao Việt lại ngu xuẩn đến thế.

Lan vội chống chế :

— Nói cho đúng, cậu ấy không hề quen biết thầy Phong. Chỉ nghe phong thanh thầy ấy có ở trên đảo.

Minh cầu nhàu :

— Thế sao hần không cầm mở lại ? Dính đáng gì tới hần chứ !

Khôi cãi :

— Anh cấm chúng tôi không được nói nữa sao ?

Minh tiến lên một bước :

— À, té ra các chú là quân do thám. Các chú qua đây với câu truyện bịa đặt về thầy giáo Phong...

Khôi đặc tri :

— Sao anh biết thầy Phong là một nhà giáo ? Anh vừa cho đây là truyện bịa đặt mà !

Minh lúng túng, gắt :

— Ai nói thế hồi nào !

Lan liền cầm lấy tay Minh, nhỏ nhẹ nói :

— Anh Minh, anh vẫn chưa hiểu là tụi em muốn giúp anh sao. Chính tụi em muốn giúp anh và cả thầy Phong nữa. Từ ngày em qua đây chơi thăm anh, em đã linh cảm có nhiều chuyện kinh khủng đang xảy ra. Tới bữa em bắt gặp anh kèm hăm thầy Phong thì em lại càng tin chắc rằng anh biết nhiều điều mà chẳng dám nói ra. Sao anh không coi hai cậu này như bạn, và nói hết sự thật cho chúng em biết ?

Thấy Minh đứng im, Lan tiếp :

— Em chỉ có mình anh là ruột thịt ở trên đời. Chỉ có hai anh em nên thấy anh úp mở không dám nói thật những điều anh làm nên em lo ngại vô cùng. Anh làm chuyện gì mà không dám nói cho em biết ?

Minh cắn chặt vành môi. Hình như anh đã toan nói nhưng lại bước tới cửa nhìn ra ngoài như sợ có ai rình rập.

Khi quay vào, anh nói :

— Không ai giúp tui được việc gì mô. Tốt hơn hết là hai chú này nên đi ngay và đừng nhắc đến những gì đã nghe biết ở trên đảo nữa. Còn Lan, em đừng biết em phải về phố Hội ngay từ chiều qua rồi. Tại em cứ nấn ná ở lại không chịu nghe lời cậu Chế Bảo, nên anh rất lo cho em.

— Vì răng rứa, anh ?

— Vì tai họa sẽ đến nếu em còn ở lại. Kẻ lạ nào lai vãng đến đảo này đều bị chung sổ phận ấy cả. Anh muốn Lan đi khỏi đây ngay cho yên thân.

Việt hỏi, với hy vọng làm cho cuộc đối thoại thêm gay cấn

— Sao anh không nói điều ấy cho thầy Phong rõ ?

Minh nhìn sâu vào mắt Việt :

— Tui nói cho thầy ấy biết thì đã muộn mất rồi.

Khôi thốt nói :

— Như vậy là anh có biết thầy Phong ! Anh có gặp thầy ấy !

Lan tiếp :

— Thấy chưa, anh dấu đầu hờ đuôi rồi đó.

Minh không dấu được vẻ bứt rứt :

— Phải, anh đã dấu Lan điều đó, nhưng dù có nói ra cho em biết hay bất cứ ai đi nữa, thì cũng thế thôi, chẳng làm gì được.

Nhận rõ vẻ bồn chồn của anh, Lan nắm lấy cơ hội :

— Anh đừng ở đây nữa. Trưa nay chúng em ở đưa xuống đón anh về Hội-An. Ở đây anh sẽ không còn sợ gì hết. Anh trình bày hoàn cảnh của anh, và nhờ thế cứu luôn được cả thầy Phong.

Minh lắc đầu :

— Không dễ như em nói đâu Lan ạ. Người ta sẽ không tin lời anh nói. Cho đến một ngày nào đó, e rằng sự việc xảy ra rồi họ mới công nhận điều anh phát giác thì đã muộn. Nếu anh rời đảo ngay bây giờ, gia đình cậu Chẽ-Bảo sẽ gánh chịu hậu quả khủng khiếp. Em thì không sao. Vì em chỉ là một bà con sang đây chơi vài ba ngày cũng như hai chú này, em nên đi với họ, đừng nấn ná nữa.

Lan nhìn anh đau xót :

— Nếu em đi, em sẽ trở lại tìm anh. Chúng em sẽ dẫn đầu một lực lượng giải thoát...

Minh hoảng hốt nhìn ra ngoài :

— Em đừng có xuẩn động mà chết cả. Dù anh có muốn thế chẳng nữa, anh cũng không thể giao phó cho em trọng trách ấy được. Không, việc này quan trọng và nguy hiểm hơn em tưởng. Ngay cả thầy Phong cũng đã lầm như em. Nếu chúng biết thầy Phong còn sống, mạng thầy ấy kể như tàn, và nếu chúng lại biết anh đã tiết lộ phần nào bí mật, thì chẳng riêng gì anh mà hầu hết mấy gia đình trên đảo này đều khốn đốn cả. Cứ để mặc anh. Thời cơ đến, anh và thầy Phong sẽ hành động.

Lan và Khôi Việt đều nhao nhao :

— Nhưng biết đến bao giờ ?

— Anh bị chúng cầm tù hả ?

— Rứa anh và thầy Phong trốn ngay bây giờ không được sao ?

Minh xua tay :

— Đừng hỏi nhiều vô ích. Thầy Phong và anh sẽ vượt được mọi hiểm nguy. Nhưng Lan nì, em về phố Hội với hai chú này bằng xuồng có được không ?

Thấy Minh lo lắng cho em, và có vẻ như không tin ở tài tháo vác của mình, nên Khôi nói :

— Anh bạn khỏi lo. Tui tôi không đến nỗi « cù lần » lắm đâu. Vả chị Lan cũng là tay « chì » có hạng. Nếu anh chẳng muốn chúng tôi giúp đỡ thì thôi. Nhưng tôi cũng nói trước với anh là chúng tôi sẽ lấy xuồng ..

Khôi chưa kịp nói hết, Lan đã ngăm đá vào chân. Biết rằng khó lay chuyển được Minh và sợ anh ngăn cản, nên Lan không muốn cho Minh biết ý định của nàng là cùng Khôi Việt vào thám thính trong hang đá.

Minh vô tình không thấy nên bước lại thân mật đặt tay trên vai Khôi, nói :

— Tui với các chú giờ đây là bạn rồi. Tui nhờ hai bạn săn sóc hộ em tui và lập tức rời ngay đảo ..

Nhìn vào đồng hồ tay của Khôi, Minh tiếp :

— Tui lên tới đây, vì đêm qua chợt thấy có ánh lửa ở chỗ này. Chừ tui phải về, kẻo bị nghi ngờ. Hai chú nhớ cẩn thận đừng để ai trông thấy.

Còn Lan...

Minh nhìn em dò hỏi.

Lan vội nói :

— Em trở về trại thu nhặt mấy thức vật vãnh, chờ tới trưa Khôi Việt sẽ đưa xuồng đón sẵn ngoài ghềnh.

Minh yên tâm gật đầu :

— Như vậy được ! Thôi, đi bằng yên nghe và nhớ kỹ điều tui dặn đó.

Nói rồi Minh phóng ra ngoài biển mình vào màn sương còn dày đặc. Lan nhìn theo anh, đôi mắt ngấn lệ. Nàng lăm bầm :

— Anh ấy khác trước nhiều lắm, không còn là anh Minh ngày xưa nữa.

Khôi nói như đề an ủi :

— Anh ấy lo sợ điều gì nên cứ đuổi chúng mình phải đi ngay ! Nhưng thôi, nếu chị đã nhất quyết, thì chúng ta nên thi hành ngay chương trình đã định.

Lan lau ngấn lệ, gật đầu.

Rồi ba người, như ba cái bóng lạng lẽ rời khỏi căn nhà hoang.

(Còn tiếp)

Hãy kể chuyện về loài hoa đẹp mang tên chúng con

● Thừa mẹ, hỡi mẹ yêu dấu của con
hãy kể cho con nghe đi mẹ
chuyện một loài hoa đẹp mùa xuân
loài hoa rạng rỡ mang tên chúng con
đẹp như hoa hồng nắng sớm tinh
sương

hoa hồng long lanh sương đêm ấp ủ
tươi mát như loài hoa huệ trắng
Trắng trong như tuổi thơ ngây chúng
con
và dịu dàng như bàn tay nhung êm
của mẹ

● Thừa mẹ, hỡi mẹ yêu dấu của con
loài hoa nào nở đẹp giữa mùa xuân
nở đẹp như mặt trời rạng rỡ
long lanh như tia nắng ngang trời
trong vùng trời thương yêu của mẹ
Trong ánh mắt hơi thở ngàn đời
Chứa tình quê hương

— hỡi mẹ yêu dấu, hãy kể đi mẹ
loài hoa của mẹ, tuổi hoa niên chúng
con

● Và chúng con đã lớn lên, lớn lên
từ đó
lớn lên từ vùng trời tươi mát hơi thở
mùa xuân

như hơi thở hằng đêm của mẹ
Và chúng con đã lớn lên, lớn lên từ
đó

trong vòng tay ấp áp mùa hạ
dịu dàng như vòng tay mẹ
ấp ủ đời con suốt thuở thơ ngây

● Và chúng con đã lớn lên

lớn lên từ lời ru bên nôi nhỏ
tiếng hò ban trưa buồn như quê hương
yêu dấu
tiếng võng ban chiều đông đưa mảnh
hồn thơ đại
Lời ca dao ngọt ngào dỗ giấc thuở thơ
ngây

● Và chúng con đã lớn lên, lớn lên
từ đó
từ luống cày vỡ lòng đất quê hương
của cha
những luống cày rẽ đường tương lai
mùa mới
những mồ hôi nước mắt đã đổ xuống
thấm nhuần mảnh đất cần cỗi quê yêu
cho ngọt ngào hương lúa

● Và chúng con đã lớn lên, lớn lên
từ đó
từ những đợt nắng mùa mai, lớp gió
ban chiều
vùng trời trong xanh, con sông mùa
nước đục
Tâm hồn thơ đại con nầy mầm tình
yêu quê hương
những cội rễ bám chặt vào hồn đất mẹ
cho tương lai nở vàng vùng đất vỡ của
cha

● Ôi ! tuổi hoa niên reo vui của chúng
con
chan hòa lời ca bất tận
chan hòa tình mẹ tình cha
ngát thơm đất nồng hương lúa
những huyền sử ông cha
nuôi dưỡng con tình yêu quê hương
gắn bó
và còn mẹ nữa, hỡi mẹ yêu dấu của
con

những chuyện thần tiên kỳ lạ của mẹ
đẹp và cổ tích biết bao !
— đẹp như giòng nước mắt hội ngộ
đang long lanh trên gò má lạnh quê
hương.

HOÀNG DIỄM TRANG



Phiến Sầu

Màu tang khuất nẻo xa rồi.
Lấy tay che mắt đơn côi một mình.
Buồn lên như nước Thái-Bình,
Vành môi tắt nụ, thân hình mảnh mai.
Bâng khuâng bó gối thờ dài
Bàn tay chơi với sương mai hoen đầy
Tìm trong màu tím chân mây
Vết chân cỏ lổ lổ dày giăng tơ
Tóc ôm khuôn mặt bơ phờ
Đất nâu nuốt lệ thờ ơ cúi đầu
Buông xuôi đôi mắt thăm sâu
Lời thơ đã dưng tiêu sầu cùng ai ?
Trải mình phơi xác cỏ gai
Lỡ rồi kiếp mặt đã sai cung đàn !

SONG-LY



Những lời buồn...

Chim buồn chim ngủ trong mây
mặc chiều thỏ thẻ đất ngày đi qua
men hoàng hoa
chốn bích đào tiên nữ đang dâng
màu xiêm y trắng
lá lướt như sương còn trên non
ô hay ! mây trôi hờn
gió về thật cao
làm chim không kịp đón chào
vỗ cánh nhỏ nhủ thầm rằng
nên đi xa
xa rừng cũ để tìm miền biển lạ



Hoa buồn hoa ngủ trên cây
giữa miền lá đỏ heo may theo về
gió lê thê

vừa thốt lên lời hoa
thuở xưa cũ gửi cho mây ngàn bay
em có hay
giọt mưa thu vừa đi qua
nhật âm thanh cất nơi nao tắt cả
rồi chìm sấm ca
véo von gọi bình minh
trên vút cao — đôi cánh dấu dạng hình
có mùa xuân nào trong ta



Em buồn em ngủ vào tay
khép mi ngấm lại thơ ngây xem còn ?
thôi này sóng
hãy đưa du thuyền vào bến mộng
cho ngọc ngà đẹp lại
thoát hình hài
nghe tuổi trẻ chợt về đây
lồng bóng nước tìm ta trong ngày xưa
năng lên chưa ?
nhớ đừng trèo vợi qua đỉnh núi
lơ lửng nửa rồi thôi
giữ mộng lại, nhé ! đừng đi. ..

PHƯƠNG-HUYỀN

Sương đêm buồn

Sương rơi trên hoa lá
Bằng bạc ánh trăng ngà
Mái tóc sầu khể động
Cây gió thoảng la đà
Vì sao mờ lấp lánh
Ở cuối tận trời xa
Ngước nhìn trời đêm tối
Đất nước đồ lệ nhòa
Quê hương sầu chinh chiến
Thương nhớ cội lòng ta
Đêm nay ngồi im lặng
Hương mất chốn quê nhà
Tiếc thương và thương tiếc
Khói lửa máu lệ pha
Ôi ! còn đâu quê cũ
Chỉ thấy những mái nhà
Điêu tàn và sụp đổ
Mất bóng đồ lệ nhòa
Ngồi gục đầu thồn thức
Nỗi buồn đọng hồn ta.

TRẦN-LÊ-ANH-DỪNG

NGÀY BA VỀ

Tỉ Tỉ

LÊN ở vùng cao nguyên này, Cu Bi buồn ghê. Hết rồi những buổi chiều đuổi nhau dọc theo con lộ đồng người, hết những sáng đứng đón xe buýt đi học, nghịch ngợm nấn thành xe, đu chân ra ngoài cửa, dọa mấy cô mấy bà yếu tim. Cu Bi tuy mới 8 tuổi mà đã khôn lanh và nghịch không chê được. Cu ta chưa có em bé cho nên tình thương cả nhà dồn hết vào nó, và Cu Bi thôi tha hồ làm nũng. Kể ra thì Cu Bi có làm nũng ghê gớm đi nữa cũng chỉ nũng được với có ba người, Ba, Me và Lão Tư.

Mà lâu quá, Cu Bi chẳng thấy ba đâu cả, có đến một năm rồi chứ ít à. Ba đi đâu thế nhỉ? Chắc là Ba đi làm. Ba về tỉnh mua bánh kẹo cho

Bi chứ gì? Bi hỏi mẹ hoài mà mẹ cứ lắc đầu chẳng chịu nói. Ghét mẹ ghê!

À, hôm nào Ba về, Cu Bi phải khoe Ba con chó KiKi mới được. Nay để Cu Bi nói cho mà nghe. Con chó này ấy mà, hồi ba đi rồi, lão Tư mới về tận phố xin lên cho Bi đấy. Lúc mới đem lên, nó còn bé xiu, đứng đâu ngang bụng Cu Bi. Giờ nó đã lớn ghê cơ. Cu Bi có thể cưỡi nó được cơ mà. Cu Bi thường vỗ vỗ lên lưng con chó hỏi nhỏ:

— Ê KiKi! Sao mày chóng lớn thế hả? Mày mách tao với nào!

Cu Bi thêm lớn lắm. Mẹ vẫn bảo: «Nhà không có đàn ông, tôi ngại quá». Lão Tư bèn gật gật đầu: «Phải đẩy mợ ạ, giá có cậu ở nhà thì yên tâm hơn».

Cu Bi chỉ mong mình cũng lớn như Ba, oai như Ba để Mẹ khỏi sợ nữa. Nhưng Cu Bi hỏi KiKi hoài mà con vật không chịu mách. Con chó thực ích kỷ, nó chỉ ngẩng nhìn Cu Bi thè lưỡi liếm tay Cu Bi rồi gục đầu vào lòng cậu chủ nhỏ, nhắm mắt làm ngơ như không, nghe thấy gì. Tuy vậy cái dáng điệu dễ thương của nó khiến Cu Bi yêu nó hơn. Cu Bi



tự nghĩ : « Chắc KiKi ăn nhiều nên chóng lớn chứ gì. » Và Cu Bi cũng cố ăn nhiều như nó.

Có lúc mẹ phải la lên :

— Ăn vừa thôi, cưng. Ăn nhiều, vỡ bụng à.

Có lẽ thế thực, Bi nhiều khi nghe ầm ách, khó chịu. Bể bụng thì làm sao mà lớn được. Thôi, Cu Bi lại đành ăn vừa phải.

Con KiKi lớn như thổi, bỏ xa Cu Bi. Bây giờ nó đã oai vệ lắm, giọng sủa đã có vẻ dọa nạt. Mấy cái răng nó nhọn hoắc, ai nhìn cũng ngán. Cu Bi có lần thấy một ông bán đậu rang cúi xuống xoa nắn bắp chân xem thử chân ông với răng KiKi, thứ nào « chì » hơn ! KiKi tuy hiền với Bi, Mẹ, lão Tư, nhưng ai lạ thì phải biết nó dữ ghê lắm. Ai cũng sợ khi đi ngang cổng vườn nhà Cu Bi. KiKi chỉ thoáng thấy bóng người là nó xỏ ra liền, chu mõm sủa không dứt cho đến khi người đó đi thực xa mới thôi.

Có Kiki, Bi có bạn đỡ buồn, mà Mẹ cũng không sợ mấy nữa.

Vườn nhà Cu Bi ở rộng lắm, đủ thứ quả. Hằng thử tưởng tượng ban đêm, ba thầy trò ngồi quanh đống lửa nhỏ, căn nhà rộng thênh thang, ngoài vườn cây cối um tùm, đen kịt. Chỉ một tiếng gió lùa qua hàng dừa bao bọc bên ngoài khu vườn cũng khiến tim Mẹ đập thình thịch và Cu Bi tái cả mặt. Còn kể gì tiếng lá rơi ngay bên cửa sổ ! Mẹ tưởng tượng ra ngay một khuôn

mặt lộ vào, dữ tợn. Cu Bi thì thơ ngây hơn, nó như trông thấy con ma le, choàng khăn trắng lượt thướt, thè lưỡi đỏ lòm dài ngoẵng vào mặt Cu Bi. Eo ôi ! Cu Bi khiếp cả người đi ấy.

Lão Tư cũng hiểu nỗi khổ tâm của mẹ con Cu Bi, Lão bàn với mẹ thôi bỏ quách căn nhà này mà về lại tỉnh. Nhưng Mẹ gạt phắt đi. Mẹ bảo :

— Căn nhà này anh ấy đã mua, đã sống ở đây. Bây giờ anh ấy mất tích. Tôi biết anh sống chết thế nào mà bỏ đi cho đành. Tôi có linh cảm lạ lắm lão Tư à. Tôi nghĩ chắc chắc rồi anh ấy sẽ về, Anh ấy chưa chết đâu. Tôi không đi đâu hết. Tôi ở đây thôi. Lão có muốn về tỉnh thì lão cứ đi, tôi không ngăn đâu.

Mẹ nói và Mẹ khóc. Lão Tư đời nào chịu bỏ cô chủ trẻ của lão bơ vơ như thế. Lão ở lại. Lão nghĩ :

— Giá còn cậu ấy thì gia đình này sung sướng biết bao nhiêu.

« Cậu ấy » ba Cu Bi, còn trẻ, lập gia đình sớm. Ông đã tự tay gây nên cơ nghiệp này : một ngôi nhà rộng thênh thang và một khu đồn điền trồng cam, cách ngôi nhà chừng nửa cây số, chung quanh ngôi nhà, ông trồng đủ mọi cây ăn trái để gia đình có đủ thức ăn bốn mùa.

Từ ngày Ba Cu Bi mất tích trong một cuộc săn, Mẹ Cu Bi ủ rũ, không chăm lo gì nữa. Khu vườn vì thế đầy cỏ dại lá ra xum xuê, trông như khu rừng nhỏ. Giá có thêm một con suối nữa là Cu Bi có thể tạo lấy cho mình một thế giới thần tiên, ở đó

Cu Bi vừa là bọn mọi da đỏ, vừa là chàng Zono hay cao bồi oai hùng. Hoặc giả, Cu Bi có thể vờ đi săn mà con mồi chắc chắn là con Kiki dữ tợn. Cu Bi săn thì không khi nào bị mất tích như Ba đầu, chỉ có ngã sông soài, chột da, u trán thôi.

Lúc chưa có Kiki cũng như lúc Kiki còn bé, ăn trộm nhiều lắm, cứ vào hái quả luôn. Lão Tư và Mẹ chịu, không làm sao ngăn được. Sau này, lúc Kiki lớn lên, dữ ra thì khu vườn mới yên được một chút. Mấy cây bưởi, ổi cảm ơn Cu Bi và Kiki lắm. Chúng nó bảo bọn ăn trộm không có lòng từ thiện gì cả. Xanh, chín gì cũng hái. Còn Cu Bi ăn nhiều quá cũng chán mặc ba cây trái muốn xanh thì xanh, muốn rụng thì rụng.

Cu Bi nghĩ mấy cây bưởi, ổi, cam ổi cũng có lý đấy chứ. Chúng nó than đau đớn là phải. Như răng Cu Bi này, khi nào lung lay thực muối Cu Bi mới nhổ lên được. Ai lại đi nhổ mấy cái răng còn chắc như thế, đau khiếp!

Có một điều mà Cu Bi không biết là lão Tư cũng ngắt quả luôn. Lão hái đem đi bán đấy thôi. Ổi vườn nhà Cu Bi ngon phải biết, mọng cả nước, lại trắng như ngà. Lão mỗi lần đem đi bán là hết ngay. Mấy cô vẫn thích ăn quả vật. Lão biết quá rồi nên cứ đứng ngay trước cửa trường tỉnh mà rao thì làm gì mà không hết veo. Lần nào về, lão cũng mua bánh cho Bi, có khi mua cả đồ chơi nữa. Lão quý Cu Bi quá phải không?

Cu Bi cũng vậy. Cu Bi thương Ba này, thương Mẹ này thương lão Tư này, Cu Bi thương Kiki nữa. Nó cứ quẩn quít lấy Cu Bi như thế này làm sao mà ghét được. Với lại ở đây không có bạn. Cu Bi chỉ có mình nó để chơi trò đi săn thôi.

Mùa hè nơi căn trại Cu Bi còn thấy vui vui, nhất là những đêm có trăng ánh sáng rải xuống khu vườn một màu xanh ngọc mà Cu Bi tưởng chừng như trong vắt, muốn ngợp. Nhưng lúc đông về thì khỏi nói. Cu Bi đã qua một mùa đông nên Cu Bi còn nhớ rõ. Lạnh ghê lắ n, lạnh buốt cả da. Cu Bi mặc áo len, choàng manteau, thắt khăn quàng, có khi Mẹ đội cả mũ lên cho Bi nữa. Vậy mà Cu Bi vẫn phải lê gấn lửa hay cuộn mình trong lòng mẹ mới thấy ấm được.

Còn gió thì khỏi chê. Y như rằng gió vừa bực mình với ai mà chưa nói được, đến nhà Cu Bi, gió phải tuông ra cho hết. Thôi thì gió gào, gió thét, rít, rồi than van rồi lại ầm ầm đập cây này, đánh cây kia. Lại còn sấm chớp nữa chứ. Thực là kinh khủng. Cu Bi sáng nào thức dậy cũng đến gần cửa kính, nhìn ra ngoài trời xem mặt trời đã về chưa. Có mặt trời thì gió, mưa, sấm chớp đều sợ hết, Cu Bi thương mặt trời ghê vậy đó.

Con Kiki cũng biết lạnh. Nó nằm sát ngay bên lò sưởi, đuôi cuộn lên bụng, co ro tội nghiệp. Cu Bi muốn lấy áo len mặc cho nó nhưng Mẹ không cho. Mẹ mắng Cu Bi ngu.

Chó nó có lòng ấm rồi. Cu Bi chả có áo len đó sao, vậy mà Cu Bi vẫn lạnh. Bi xiù mặt, nhưng không dám cãi lời mẹ. Trông mẹ tối nay buồn buồn, Cu Bi thương mẹ, không muốn làm mẹ bức mình nữa.

Lão Tư ngủ gà ngủ gật trên ghế xa lông. Mẹ cầm củi đan khăn quàng cho Ba. Chao ời biết bao giờ Ba mới về để choàng lên chiếc khăn mới tinh màu xanh thẫm kia? Chiếc khăn đã gần xong tuy mùa lạnh mới chớm. Mẹ đan thực chăm chỉ. Có lúc mẹ thần thờ đặt chiếc khăn lên đùi, vuốt nhẹ nhẹ. Mẹ thở dài, lắc đầu rồi lại đan tiếp, nhanh hơn như không muốn suy nghĩ.

Đêm đã khuya, mưa cũng đã ngớt, nước gõ tí tách lên nền ciment. Tiếng nước nghe khô lạt. Tiếng đồng hồ cũng hòa theo. Yên lặng quá. Kiki ghéech mồm lên chân trước, Lão Tư ngoẻo đầu sang tay ghế, miệng há hốc. Lửa như muốn tàn đi. Mẹ cúi xuống, lấy thêm củi đút vào lò. Cu Bi cuộn mình trong chiếc chăn bông ngồi co ro trong chiếc xa lông kề bên mẹ, nhìn mẹ đan. Mẹ Cu Bi đẹp ghê. Nhất là dưới ánh lửa, mắt mẹ sáng long lanh. Cu Bi như thấy trong đó có ngấn nước. Mẹ thực dễ khóc. Cu Bi chưa hề khóc vô cớ bao giờ, cả những có nhỏ nhất như vấp ngã hay bị kiến đốt, Cu Bi cũng không thêm khóc,

Chợt Kiki mở mắt nghe ngóng. Đồi tai này giờ thả buông lười biếng, dựng đứng lên. Mũi nó đánh hơi phập phồng. Lại có chuyện gì đây? Mẹ ngừng đan, nhìn con vật rồi lại

nhìn ra phía cửa. Cu Bi thấy sợ, nhảy ra khỏi ghế, chạy đến ôm lấy mẹ. Tắm chăn bông rơi xuống đất, nhưng Bi không để ý. Sự sợ hãi làm Cu Bi quên cả lạnh.

Không có gì, nhưng Kiki vẫn có vẻ tin tưởng nơi linh tính của nó. Nó đến cửa lớn, cào đòi ra. Mẹ suýt suýt đuổi nó trở vào. Con vật không chịu, vừa tru nho nhỏ, vừa nhìn mẹ khẩn khoản. Mẹ đành phải mở cửa. Và trong một thoáng, con vật đã vùn ra ngoài. Gió lạnh ủa vào khiến hai mẹ con rùng cả mình. Cu Bi nhìn ra phía cửa: ngoài trời tối mịt. Tiếng con Kiki sủa to, giận dữ, hung dữ. Mẹ luống cuống quay vào đánh thức lão Tư. Mắt nhắm, mắt mở, lão choàng dậy, hoảng hốt.

— Gì thế Mợ? cái gì vậy?

Mẹ run rẩy:

— Chắc là trộm... lấy đèn, nhanh lên!

Lão Tư vội vã xách cây đèn đặt trên miệng lò sưởi, vịn lớn rồi vội vàng đi ra phía cổng. Lão lượm cây đùi chặn cửa cho thêm an tâm. Ngoài vườn có tiếng thét lên của một người nào đó. Tiếng Kiki gầm gừ. Lão Tư chưa kịp đến nơi, một tiếng « òang! » lớn làm lão ngừng lại. Cây đèn trên tay lão đông đưa, run rẩy. Cu Bi thì run như cày sấy, nắm chặt tay mẹ, mắt không rời ánh đèn lung linh trong tay lão Tư như thể ánh sáng còn con ấy đủ làm cho Cu Bi thêm can đảm. Sự yên lặng ngự trị toàn thể khu vườn trong mấy giây mà Cu Bi tưởng là lâu lắm. Mẹ thì



mặt tái nhợt, phải tựa người vào cánh cửa cho khỏi ngã.

Bây giờ ánh đèn trong tay lão Tư như triêu xuống. Cu Bi thấy lão Tư tiến lên mấy bước. Dưới ngọn đèn bão, Cu Bi thấy Ki Ki nằm sòng sọt trên nền sàn ẩm ướt. Thôi rồi, con Ki Ki. Bi vượt khỏi tay mẹ, chạy về phía lão Tư:

— Ki Ki! Ki Ki!

Cu Bi cúi xuống. Bộ lông vàng mượt của con vật đầm máu, nóng ẩm. Lần đầu tiên, Cu Bi khóc khi nhìn đôi mắt trợn trừng của con vật yêu mến. Bi vuốt mãi chiếc đuôi dài mềm mại của con chó, khóc không thành tiếng. Ki Ki! Ki Ki. Cu Bi muốn hỏi nhiều lắm.

— Sao Ki Ki chết vậy? chết sao lại dễ như thế? chết rồi làm sao chơi với Cu Bi?

Bi thấy rõ trước mắt cả một chuỗi ngày cô đơn về sau không có Ki Ki, nó sẽ đơn độc biết bao nhiêu. Ai sẽ đùa với Bi trong vườn? Ai sẽ chạy theo Bi những buổi chiều, lên tuốt ngọn đồi xanh? Ai sẽ cùng nó nghe tiếng cây bưởi, cây ổi thào thì? Ai còn làm con mồi cho nó săn nữa?

Cu Bi oà lên khóc. Ki Ki, Ki Ki, dậy đi mày. Sao mày lại nằm yên lặng vậy? Mày có nghe tao nói không?

Chưa bao giờ Cu Bi khóc nhiều như thế. Nước mắt nhoe cộp mắt long lanh sáng của nó, chảy tràn xuống đôi má phính như mưa. Cu Bi quên cả lạnh, chỉ thấy trong người bứt rứt, cần phải khóc mà thôi.

Cu Bi chỉ để ý đến cái chết của con chó mà không để ý đến người đàn ông đang đứng ở đấy, sau lưng Cu Bi. Chiếc áo mưa bằng tơ phủ lên người, đầu để trần, tóc xòa xuống vầng trán cao. Ông đứng ở đấy, sững sờ nhìn Cu Bi khóc. Về bối rối, ông vừa muốn để mặc cho thằng bé khổ, vừa muốn cúi xuống an ủi nó. Khi ông ngẩng lên, lão Tư buột miệng la lớn:

— Cậu!

Tiếng kêu thần diệu. Nó khiến cho mẹ đang lịm đi trong cánh cửa, nhợt

XEM TRANG 49

Hộp thư Tuổi Hoa

PHAN-CHÁNH-LỢI (Huế) Đề nghị của em hiện thời T. Hoa chưa thực hiện được, vì số trang còn phải dành cho nhiều bài khác. Tuy nhiên các Bút nhóm vẫn được giới thiệu bằng cách đăng bài và ghi rõ bút nhóm của người viết nếu có. Sau đó nếu có thư làm quen gửi về, Tuổi Hoa vẫn chuyển hộ.

LÊ THỊ UYÊN MY (Sg). Đừng vội thề độc chứ em! Nhiều khi vì lý do kỹ thuật đấy thôi! Gửi thêm một bài mới xem. Anh nhận: Lăng My (Nha Trang) Ngô thị. T Dung (Huế) có Uyên My (Sg) muốn làm quen đấy!

HOÀNG VĂN HÙNG (Xóm mới) Thư cháu đã đến tòa soạn rồi. Vì chú đang trả lời cháu đây. Vậy cứ yên trí đừng sợ lạc thư nữa nhé. Bài đây nằm tờ phơi lùa cho vào bì vẫn được, và cứ việc bỏ ngỏ để chỉ dán 1đ.50 tem thôi. Câu đố vui của cháu phải có giải đáp kèm theo mới đăng được.

VŨ CÔNG AN KHANG (Sg) Và khổ giấy nào cũng được, miễn là đừng nhỏ hơn khổ báo. Ủa, anh quên mất không đặt một thùng thư ngoài cửa Tòa soạn để các thỏ để bỏ thư và bài!

NGUYỄN THỊ MINH VĂN (Sg) Chắc khi được chú trả lời thì cháu đã hết đau rồi nhỉ? Chú cũng muốn tặng Tuổi Hoa lên thật nhiều trang, thật dày cho cháu tha hồ đọc. Nhưng chú Quản lý không chịu, sợ phải bán mắc hơn có nhiều em không được đọc đấy.

VŨ CAO THĂNG (T.Phát) Cứ gửi về góp phần với vườn thơ T. Hoa đi. Câu đố Dzie- Dzac nhớ phải có lời giải kèm theo.

KỲ NGỌC HỒNG (Sg) Anh không giận đâu vì anh trả lời em đây:

1) Đúng. 2) Phải có học bạ hay chứng chỉ đệ Tam và đệ Nhị, hoặc bản sao văn bằng T.H.Đ.L.C. đủ được 2 năm. Nếu đã 20 tuổi phải có giấy hợp lệ tình trạng quân dịch. Tuổi từ 17 trở lên. Nếu 16 tuổi phải làm đơn xin miễn tuổi. 3.) Yếu sức như con gái còn học được vì môn judo chỉ cần nhanh nhẹn. Nếu không sợ vắng mắt kính!

NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC (T.Đ) Cần vẽ bằng mực đen trên giấy trắng không kẻ, Thư không bắt buộc đề tài.

TRẦN NGUYỄN NGỌC (Sg) Tuổi em có đông trong gia đình T. H. Nhớ gửi bài về anh đọc nhé.

KIỀU MINH PHƯƠNG (Tây Đô) Vào gia đình Tuổi Hoa không phải đóng góp gì hết, ngoại trừ một tấm hình, nếu có — vì cũng không bắt buộc. Có thể gửi bài về, nếu thích tập viết văn.

HOÀI VƯƠNG THUYỀN (Xóm mới) Có nhận được bài «N.T» của em. Đề anh nhận hộ nhé: «Hoài Vương Thuyền muốn làm quen với một em gái, vì Thuyền không có em!»

QUỲNH LÊ (Huế) Thư nhiều nên anh trả lời theo thứ tự đó em. Đến bây giờ mà anh còn trả lời thư nhận được của các em gửi từ tháng 11. Đúng rồi, khi gửi bài ngoài bút hiệu nên đề tên và địa chỉ rõ ràng, để nếu được đăng còn nhận báo biểu chứ. Bài gửi ngỏ, dán 1đ.50 tem.

NGUYỄN BÁ NGÃI (Huế) Tuổi Hoa đóng tập bộ I, II, III và IV không còn em ạ. Sẽ chỉ in lại những chuyện dài trong các tập ấy thôi. Em chờ qua Tết sẽ có. Em ở Huế muốn mua T. Hoa dài hạn cứ lại ghi tên tại nhà sách L'Acceuil đường Nguyễn Huệ.

NGỌC HUỲNH CA (G.Đ) Anh cũng bận ghé đi, nên thư riêng chắc là không được rồi. Bài cần c. hoặc thôi chứ không có tiêu chuẩn nào cả.

ANH MẠC PHONG (Đà Nẵng) Đến thăm anh trước khi về mà lại lặng lẽ «chuồn» em thì củ lẩn lẩn đẩy em ạ. Lần sau nhớ vào bắt tay anh một cái nhé. Anh rất thích điều em đề nghị nếu đăng lời nhắn này : «Anh Mạc Phong 71 Thống Nhất Đ.N. muốn làm quen với các bạn trong gia đình Tuổi Hoa ở Đà Nẵng»

ANH TỐNG (Huế) Bài của em e lạc mất rồi. Và anh cũng... hông biết làm răng chừ ! Anh chỉ biết Quang Thi làm Thơ thôi, còn làm nhạc thì anh không biết.

HÀ QUYÊN (Q.N) Em đoán về anh đúng có nửa phần thôi. Số 55 và 56 hãy còn. Em gửi 20đ cho 2 số đó. Anh sẽ nói với anh Quản lý gửi phiếu mua báo ra cho em.

NGỌC THẠCH (Cần Thơ) chắc em là gái rồi. Tại em đồ nên anh trả lời coi anh đoán có giỏi không ! Bức họa của em anh đã nhận được.

BỬU NAM (Huế) T.H bộ 5 hãy còn. Nếu ở Huế em có thể hỏi mua ở nhà sách L'Accueil đường Nguyễn Huệ.

TRƯƠNG THỊ KIM PHỤNG (G. V) Cảm ơn nhiều về lời chúc Giáng Sinh của cháu. Thư gửi thường thì phải dán 3đ50 tem cháu ạ. Tuổi cháu đang là Tuổi Hoa đấy.

NGUYỄN ĐẮC PHƯỚC (Huế) Đã ghi tên em vào G.Đ.T.H rồi, nhất định là khi nào có dịp ra Huế anh sẽ lại thăm em.

LÊ VĂN DANH Dĩ nhiên là số Tết có tặng trang rồi. 400 trang lận em ạ. Anh không phải là Trường Sơn của báo Q.T Hoàng Đăng Cấp là một nhà «gò đầu trề» không phải là anh.

HÀ LỆ UYÊN (Sg) Em vào đúng chỗ rồi đấy. Nếu em đi sâu vào trong em sẽ thấy một nhà Sách, và Tòa soạn T.Hoa ở ngay cạnh bên nhà Sách đó. Đã nhận được của em hai bài. Anh đang đọc đấy.

SƯƠNG LỆ HÀ (Pleiku) T.Hoa vẫn được phát hành đúng ngày, đúng giờ em ạ. Nếu ở trên em có kỷ nào bị trễ một vài ngày là do «đường xa cách trễ» chi đó, chứ không phải tại các anh đâu. Cứ thư thả rồi anh sẽ tặng trang mà !

THY ĐẰNG (Cần Thơ) Anh trả lời em đây. Bút hiệu em không trùng với ai trong gia đình T.Hoa cả. Anh trả lời đúng 1 câu đấy nhé. Và hết «Tarzan-nổi giận» rồi chừ.

KIỀU LIÊN (Saigon) Bài viết trên giấy học trò hay giấy mỏng cũng được cả. Nếu bảy giờ em mới gửi bài Giáng sinh, hay cho số Xuân thì cũng trễ mất rồi ! Vậy gửi bài cho số đầu Xuân vậy nhé.

HÀ LỆ HÀ (Sg) Muốn thành lập bút nhóm à ? Thì em qui tụ một số bạn bè ưa thơ văn, ra điều lệ với nhau, tập viết lách với nhau, và nếu muốn có tiếng vang hãy chọn bài nào xuất sắc của đoàn viên gửi cho các báo. Nhưng đừng quên việc học nghe em.

- Các em vẫn hài lòng về Tuổi Hoa, sẽ còn mặn nguyện hơn khi đọc :

TUỔI HOA Xuân Đinh-Mùi

- Tập báo Tết xinh nhất, lộng lẫy nhất và đẹp sắc nhất trong làng báo Thiếu Nhi.

Sẽ phát-hành vào ngày 20 tháng Giêng 1967.

Dày 100 trang ! Tha-hồ đọc !

M.H XUÂN ĐÔNG (Sg) Anh không chê mà cũng không ghét em đâu. Thư anh phải trả ời còn cả đồng đây em à. Có trẻ đừng vội sùng nghe.

F.B. TRẦN ĐỨC CHỈ (Pleiku) Đã ghi tên em vô G.Đ.T II rồi. Bài viết một một giấy. Mua T.Hoa dài hạn gửi tiền cho ông Trần văn Vũ.

HOÀNG THÚY NGÀ (Huế) Em hỏi một điều thì anh cũng trả lời một câu thôi: Đúng, chị Tg-Van đang học sư phạm Saigon.

TRẦN THƯỢNG (Sg) Tới thăm mà không gặp anh à. Cứ yên trí đón số Xuân đi Tha hồ đọc! Tha hồ vui!

TỊNH TÂM (Sg) Khổ lắm, biết rồi, nói mãi! Nhất định là số Xuân sẽ thêm trang cho các em đọc mà. 100 trang đấy, bằng lòng chưa? Nguyên ngoài bìa thấy cũng... mê rồi!

N.T. THÙY TRANG (Đalat) Cháu nhớ viết bài vào một mặt giấy thôi, và trên giấy học trò hay giấy mỏng đều được cả. Tuổi cháu đúng là Tuổi hoa, và đã ghi tên cháu vô Gia đình. Nhưng nhân vật trong các truyện đó chỉ là hình bóng của các em thôi. Không có thật trong thực tế.

Bài nhận được

VÕ ĐỨC BIẾC, TƯỜNG LIÊN VŨ, NGỌC TÂM, PHƯỚC TÀI, NGỌC LƯU, M.H XUÂN ĐÔNG, ĐỨC NINH, HỒ-THỊ-THU-THANH, NGUYỄN THANH THẢO, Trung sĩ HẠNH (2) THANH TƯƠI, LƯU LIÊN, LAM THẢO, DIỆP TỬ, LÊ PHƯỚC QUỲNH, N.T.V. (2), THÁI TĂNG NÔNG, THU TRANG, MAI LIÊN, LY HƯƠNG (3) TRANG THẢO, THẾ CHIÊU, HOÀNG MINH HÙNG, NGUYỄN ĐẮC PHƯỚC, PHÙNG NGỌC BẢO, VELO SOLEX, TRẦN VI, TRẦN TRỌNG PHÚC, VŨ-VĂN-QUYỀN, KHÁNH TRANG, HOÀI PHƯƠNG KIM LONG, HƯƠNG DALAT, NGUYỄN THỊ HỒNG TRÚC, HK THY HẢI ĐẠO, KHẮC THỤ, HOÀI YÊN SƠN, LÂM VĂN XÔI, NGUYỄN HOÀI VONG, LÊ ĐÌNH, PENSÉE, HỒNG LOAN. (2)

Gia đình Tuổi Hoa

NGỌC LƯU, HOÀNG THÚY NGÀ, TRẦN ĐỨC CHỈ, ĐỨC NINH, HỒ THỊ THANH, PHẠM VĂN NGHI, NGUYỄN MINH TÂN, NGUYỄN THỊ LAN TÂM, XUÂN MAI HƯƠNG, HUỲNH THỊ MỸ HOÀNG, DƯƠNG TỬ LYNH, DIỆP TỬ (TTT), NGUYỄN THỊ THU CÚC, LÊ THỊ KHÁNH MỸ, NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, NGUYỄN THỊ KIM MAI, TRẦN NGỌC LONG, PHÙNG NGỌC BẢO, TUYẾT TRANG, THÙY MỸ, THÙY LIÊN, ĐÌNH TRỌNG NGHĨA, HƯƠNG ĐALAT, KHOA HUÂN, HOÀNG LIÊN, NGỌC CHÂU, VĂN KIM LOAN, ĐÀO THỊ MINH TÂM, TÓNG VIẾT QUÝ.

NGÀY BA VỀ

TIẾP TRANG 46

nhật, bỗng choàng tỉnh như sau một cơn ngủ say đầy ác mộng. Mẹ chạy ào ra ngoài, Ba dang tay ra và mẹ ngã vào vòng tay thân yêu ấy, thốn thức.

Cu Bi cũng nghe tiếng kêu ấy, tiếng kêu thảng thốt của lão Tư. Nó đứng vụt người lên, và chưa kịp

xoay mình, nó đã bị bàn tay của Ba kéo nó sát vào mình ông, xiết chặt. Cha con Cu Bi cứ đứng như thế, dưới ánh sáng bập bùng của ngọn đèn bão trong tay lão Tư. Và cũng dưới ánh đèn ấy, Kì Kì nằm yên ngủ ngàn đời...

TỈ TỈ



MÁNH VƯỜN của



Trình-Chí

EM ĐI HỌC

Buổi sáng em đi học
 Ngàn chim hót liu-lo
 Trăm hoa xinh rộn rở
 Bướm lượn bay là đà.

Tất cả đều bừng lên
 Như chào đón bước em
 Con đường thu ngắn lại
 Vui sướng rộn trong tim
 Thấp thoáng mái trường làng
 Màu xanh của ngon bâng
 Hòa cùng màu ngói đỏ
 Trong nắng sớm huy hoàng
 Vào lớp em ngồi học
 Siêng năng thầy mến thương
 Bạn bè đều kính nể
 Thương mến ngập trong lòng.

YẾN-GIAO-PHƯƠNG

(Châu-đốc)

ẢO ẢNH

Gió xuôi biển nhỏ dịu hiền
 Con mơ bóng mẹ triển miên trên trời
 Cỏ cây, mây đáng chơi vui
 Mẹ cười mắt cũng sáng ngời yên vui
 Với tay em niu mẹ lùi
 Em vui ảo tưởng khóc vui trong chấn
 Nửa khuya trong tối em nằm
 Nhớ thương mẹ quá môi thâm nghe
 buồn

THƯƠNG BÍCH NHƯ LIÊN

BÚP BÈ

Búp bê nàng tiên nhỏ,
 Đôi má thắm mùa Xuân.
 Hàng mi dài cong mượt,
 Ấp ủ mộng thiên thần.

∴

Mắt xanh màu non thắm,
 Buồn ần bóng thiên thanh.
 Nét môi hồng thơ dại,
 Hoa cười sáng long lanh.

∴

Bàn tay ngà thon nhỏ,
 Năm ngón dẹt bài thơ.
 Suối tóc Huyền êm mơ
 Cài đóa hoa thiên lý.

∴

Kìa búp bê yêu quý,
 Sao chẳng nói một lời.
 Lại ngồi yên ngó ngàng,
 Sóng mắt ánh sao rơi...

LAM-MỘNG-HUYỀN

Văn nghệ MÂY TRỜI VIỆT

CON CHIM SẼ

Hôm qua trời đổ mưa rào.
 Có con chim nhỏ bay vào trong sân.
 Run run nó đứng tần ngần.
 Nửa ngơ ngác sợ, nửa không dám vào.
 Vội vàng bé chạy ra sau.
 Tìm coi chị Hạnh ở đâu bắt dùm.
 Ơ kìa ! sao nó run run.
 Bỗng nhiên đập cánh bay vù lên cây.

CHÂU-HÀ

CÂU HỎI KỲ NÀY

1. Hôm nọ đang đi lang thang thì gặp Dzíc, hai đứa ráp lại nói chuyện. Nhân tiện tôi hỏi thăm về Dzắc, Dzíc bảo :

— Kỳ này nhà hấn cận thị.

Hôm sau lại lang thang ngoài phố, lần này gặp Dzắc, tôi hỏi :

— Bị cận thị sao không đeo kính.

Dzắc ngạc nhiên :

— Tớ bị cận thị hồi nào.

— Ờ, thế sao hôm qua Dzíc nó bảo cả nhà cậu cận thị.

Dzắc ngẩn người một lúc, bỗng phì cười bảo :

— À, tớ biết rồi. Nhưng thôi tớ chưa nói với : cậu thử đổ các Dzíc Dzắc sĩ của cậu xem có ai biết tại sao thằng Dzíc lại nói vậy không ?

Vậy thì tôi đổ các bạn đấy.

2.— Bạn tôi bảo tôi không được cho cậu tôi ra khỏi nhà.

Trên đây là một câu chưa thêm dấu chấm, phẩy... Mỗi lần thêm dấu vào, nó lại có một nghĩa. Vậy bạn cứ tùy nghi thêm dấu xem nó được bao nhiêu nghĩa.

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ (số 59)

1. — Đã đến buổi trưa chưa ?

— Chưa.

— Nếu vậy thì chưa muộn.

— Đâu, cũng hơi muộn rồi đấy.

2. Nhưng, Nếu

But, If

Maís Si.

CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Nguyễn-hoàng-Thảo, Việt-Hồng, Quang-Minh, Hoàng-thị-Hảo, Phương Ngân, Mai, Ngọc Hà, Dũng, Hòa, Hải.

NHÂN TIN

● *Quyên cảm ơn tất cả các bạn đã gửi thiệp « Chúc mừng Giáng Sinh » cho Quyên.*

● *Bạn nào nhờ Quyên giới thiệu vào GDTH đều được vừa lòng. Quyên đang soạn lại danh sách để đăng một lượt.*

NGUYỆT KHANH : *Cảm ơn em đã gửi tiền cứu trợ đồng bào miền Tây.*

THANH THU : *(Nha-trang) Bài của em thế nào cũng được đăng. Đừng nản.*



VN EXPRESS

Một hương vị thanh tao cân bằng trên những dầu thơm tinh túy
thượng hảo hạng...

THUỐC ĐÁNH RĂNG

Perlón

GIÀ 7 đồng

Miền Trung và Cao Nguyên T. P. 8